



THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Địa chỉ truy cập: <http://btgtu.lamdong.dcs.vn>

KỶ NIỆM

111 NĂM

NGÀY BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

05/6/1911 - 05/6/2022

97 NĂM

NGÀY BẢO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

21/6/1925 - 21/6/2022



Tài liệu sinh hoạt chỉ bộ

Số 6
2022

Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng

Ủy viên BTV Tỉnh ủy

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu

Phó Trưởng ban Thường trực

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang

Phạm Hữu Hải

Vũ Thị Thúy Nga

Vũ Thị Hồng Vĩnh

Lê Thị Vân

Hoàng Văn Khôi

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,

số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.

In 5.200 cuốn, khổ 20 x 28 cm

tại Cty CP In & PHS Lâm Đồng.

Giấy phép xuất bản

Số 07/GP-XBBT do Sở Thông tin

và Truyền thông Lâm Đồng cấp ngày
21/12/2021.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 05/2022

Nội dung sinh hoạt chỉ bộ tháng 6/2022

1. Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm: 111 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911-05/6/2022); 97 năm Ngày Bảo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2022); ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2022 và Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình (15/5 - 30/6) năm 2022 và các ngày kỷ niệm khác trong tháng.

2. Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về kết quả Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư Trung ương về “đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị”; Kết luận số 28-KL/TW, ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về “tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ; Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Tuyên truyền việc triển khai thực hiện Kết luận số 25-KL/TW, ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị “về công tác phòng, chống dịch COVID-19 năm 2022-2023”; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 và chủ trương từng bước “bình thường hóa” với dịch COVID-19; tuyên truyền chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Công điện 252/CPĐ-TTg ngày 16/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ đôn đốc và triển khai quyết liệt, hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền về công tác đảm bảo các hoạt động an sinh xã hội, an ninh trật tự xã hội, đảm bảo các yêu cầu phòng, chống dịch vừa tạo điều kiện thúc đẩy phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; tận dụng mọi cơ hội phục hồi mạnh mẽ ngành du lịch, dịch vụ; tổ chức tiêm chủng vắc xin cho trẻ từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi tuyệt đối an toàn, bảo đảm cho học sinh được tới trường an toàn, kết thúc tốt đẹp năm học 2021 - 2022.

4. Tuyên truyền khẳng định tính đúng đắn, vai trò lãnh đạo của Đảng ta trong việc xác định và thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế, trong việc giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định và phát triển của đất nước. Đồng thời phản bác, chống lại các quan điểm xuyên tạc, thông tin không được kiểm chứng về tình hình Ukraine; tuyên truyền theo đúng các chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về công tác đối ngoại, thông tin đối ngoại; công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo giai đoạn hiện nay.

5. Tuyên truyền đẩy mạnh triển khai Chương trình nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số theo Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...



Bến Nhà Rồng - nơi Bác Hồ bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước. Ảnh: T.L

HỒ CHÍ MINH

hành trình khát vọng

 **THS. DƯƠNG THỊ HẬU**

Khoa Lý luận chính trị - Trường Đại học Đà Lạt

Ngày 5/6/1911 đã ghi dấu một mốc son đặc biệt quan trọng, không chỉ trong hoạt động cách mạng của Người, mà còn đối với lịch sử của dân tộc Việt Nam, mở ra một hành trình khát vọng Hồ Chí Minh - Khát vọng của dân tộc và thời đại.

Khát vọng Hồ Chí Minh được nung nấu và hun đúc từ thuở thiếu thời gắn với truyền thống văn hóa của quê hương, gia đình và thực tiễn của đất nước. Sinh ra và lớn lên tại Làng Hoàng Trù (nay thuộc xã Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An) vùng quê còn

in dấu những cuộc khởi nghĩa, những hình ảnh về thế hệ cha anh nối tiếp nhau đứng lên ngã xuống đã thấm dần trong tâm trí của cậu bé Nguyễn Sinh Cung, đồng thời nơi đây được coi là “đất văn vật, chốn thi thư”. Từ nhỏ Bác đã sớm được hấp thụ những giá trị văn hóa truyền thống của quê hương “những tình hoa của xứ sở, những trần trở của khổ đau, những ưu tư dào dạt, những mơ ước khát khao, những cảm uất giận hờn, những quyết tâm sắt đá của bao kiếp sống, bao nỗi niềm quê hương đã được thể hiện trong văn học dân gian, văn học thành văn, nhất là

trong cuộc sống mà dòng sông văn hóa đã mang theo...”. Lớn lên trong sự yêu thương, chăm sóc và giáo dục của gia đình với những tấm gương cao quý về phẩm chất đạo đức, lối sống tình nghĩa và đặc biệt là lòng yêu nước, thương dân từ chính người cha của mình cụ Nguyễn Sinh Sắc; đồng thời, sớm được tận mắt chứng kiến sự thất bại từ các con đường cứu nước của cha ông chống thực dân Pháp và cảnh lầm than cơ cực của Nhân dân lao động. Tất cả những yếu tố đó đã hình thành nên ở người thanh niên Nguyễn Tất Thành một nhân cách giàu

lòng yêu nước, có hoài bão cứu nước, nhân ái, thương người, nhất là người nghèo khổ, thấu hiểu được sức mạnh của ý chí độc lập, tự cường của dân tộc và đó cũng chính là hành trang quan trọng đầu tiên cho một hành trình khát vọng của Hồ Chí Minh - Khát vọng dân tộc.

Khát vọng về một con đường cứu nước mới để giải phóng dân tộc

Ý chí độc lập cho dân tộc và khát vọng tự do cho Nhân dân là điểm xuất phát, là động lực lớn nhất dẫn đến quyết định mang tính lịch sử trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh và của cả dân tộc Việt Nam. Như Người đã khẳng định “Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước pháp và các nước. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”, “Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp Tự do, Bình đẳng, Bác ái... và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những chữ ấy”. Ngày 5/ 6/1911, trên con tàu lênh đênh trên biển lớn, với một khát vọng mãnh liệt là tìm ra con đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc thoát khỏi ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc thực dân đã tạo động lực mãnh mẽ để người thanh niên yêu nước mới tròn 21 tuổi ấy dám đi tới những chân trời mới chỉ một thân một mình bằng 2 bàn tay trắng, làm đủ thứ nghề để kiếm sống, chăm chỉ học ngoại ngữ và thâm nhập vào thực tiễn.

Với khát vọng đòi quyền công lý, dân chủ, bình đẳng cho dân tộc, năm 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc gửi Bản yêu sách của Nhân dân An Nam tới Hội nghị Vécxây, đòi Chính

Phủ Pháp thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và bình đẳng của Nhân dân Việt Nam. Bản yêu sách không chỉ là tiếng nói hào hùng riêng của dân tộc Việt Nam mà còn thể hiện khát vọng nồng nàn của tất cả các dân tộc bị áp bức. Tuy không được chấp thuận nhưng cái tên Nguyễn Ái Quốc thực sự đã tạo ra cảm hứng lớn cho thanh niên yêu nước Việt nam lúc bấy giờ; đồng thời, đã trở thành tâm điểm chú ý của chủ nghĩa đế quốc thực dân Pháp, những tên mật thám Pháp cũng đã bắt đầu theo dõi, lo sợ, chính Lu-i Ác-nu, Trưởng Ban Đông Dương của Sở mật thám Pháp khẳng định trước các đồng sự trong Bộ Thuộc địa: “Thưa các ngài, các ngài hãy tin rằng chính anh thanh niên mảnh khảnh và đầy sức sống này sẽ là người đặt cây thập tự cáo chung lên nền thống trị của chúng ta ở Đông Dương”.

Trải qua cuộc sống lao động, học tập, nghiên cứu lý luận và nhất là qua thực tiễn đấu tranh cách mạng phong phú ở nhiều nước đã làm giàu văn hóa, mở rộng tầm nhìn và nâng cao trí tuệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã nhận thấy vấn đề giải phóng dân tộc và con người không chỉ là nhu cầu cấp thiết của dân tộc Việt Nam mà là đòi hỏi của các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc và Nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới. Tiếp thu thế giới quan, phương pháp luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, cùng với trí tuệ thiên tài, sự nhạy bén về chính trị, Nguyễn Ái Quốc đã nhận thức đúng xu thế phát triển tất yếu của loài người và tính chất của thời đại mới, Người đã khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Sau này khi bồi hồi

nhớ lại cảm xúc về sự kiện tháng 7/1920, lần đầu tiên đọc được Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa - sự kiện mang tính bước ngoặt trong hành trình 10 năm tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh, Người đã khẳng định: “Luận Cương của Lênin làm cho tôi rất đổi cảm động, phấn khởi, sáng tỏ và tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

Tháng 12/1920, tại Đại hội Tua của Đảng xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của Hồ Chí Minh, bước ngoặt từ một người yêu nước trở thành chiến sĩ cộng sản. Từ đây với tư cách và vai trò mới, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực hoạt động chuẩn bị mọi mặt về chính trị, tư tưởng, tổ chức chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930. Lần đầu tiên khát vọng giải phóng dân tộc của Người đã được định hình và đưa vào Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, trong đó khẳng định về mục tiêu và con đường cách mạng “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”; “Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến An Nam và giai cấp tư sản phản cách mạng. Làm cho nước An nam được độc lập”. Khát vọng Hồ Chí Minh từ nay cũng chính là khát vọng của Đảng, khát vọng

của dân tộc Việt Nam.

Hành trình khát vọng Hồ Chí Minh không phải con đường bằng phẳng mà đã phải trải qua muôn vàn khó khăn, gian khổ. Có giai đoạn đã bị tổ chức Quốc tế Cộng sản hiểu nhầm cho rằng Hồ Chí Minh là “hữu khuynh”, “dân tộc chủ nghĩa” do đó đã ra án nghị quyết “Thủ tiêu Chánh cương, Sách lược và Điều lệ Đảng”. Đồng thời kẻ thù cũng đã ráo riết truy lùng, ra án tử hình vắng mặt, 2 lần bị bắt bỏ tù đầy (từ năm 1931-1933 Nguyễn Ái Quốc bị thực dân Anh bắt và giam giữ tại ngục Victoria ở Hồng Kông Anh; từ năm 1942-1943, Hồ Chí Minh bị giải tới giải lui khắp 13 huyện và hơn 30 nhà giam của tỉnh Quảng Tây). Nhưng càng trong những lúc khó khăn thử thách ấy, tinh thần yêu nước, ý chí và khát vọng của nhà cách mạng Hồ Chí Minh về một nền hòa bình lại càng mãnh liệt hơn bao giờ hết, điều đó được thể hiện rất rõ qua thơ, văn Hồ Chí Minh: “Thân thể ở trong lao, Tinh thần ở ngoài lao; Muốn nên sự nghiệp lớn, Tinh thần càng phải cao.”; “Gạo đem vào giã bao đau đớn, Gạo giã xong rồi trắng tựa bông; Sống ở trên đời người cũng vậy, Gian nan rèn luyện mới thành công.”, cùng với đó là nỗi niềm canh cánh nhớ về Tổ quốc, ngày đêm trần trọc “không ngủ được”: “Một canh... hai canh... lại ba canh; Trần trọc, bần khoăn giấc chẳng thành; Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt; Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh”.

Trải qua 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước với hành trình đầy gian truân, Hồ Chí Minh đã phải làm đủ thứ nghề để kiếm sống, dẫu cuộc sống có khó khăn, thiếu thốn, cơ cực và đầy nguy nan nhưng đã không thể làm lung lạc và giảm sút ý chí của người

thanh niên yêu nước đang mang trên mình nhiều hoài bão, khát vọng về một nền độc lập cho Tổ quốc. Chính điều đó đã tạo động lực mạnh mẽ để Hồ Chí Minh vượt qua tất cả, mong ngày được trở về Tổ quốc thực hiện sứ mệnh lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam và Nhân dân thực hiện đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới ánh sáng soi đường của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Không có gì quý hơn độc lập tự do

Mùa xuân năm 1941, Nguyễn Ái Quốc đã trở về nước trực tiếp lãnh đạo toàn dân tộc thực hiện khát vọng đấu tranh giải phóng, giành độc lập cho toàn thể dân tộc Việt Nam. Tháng 5/1941, Người đã trực tiếp chủ trì Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng và khẳng định sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Người khẳng định rõ: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc, bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng”. Năm 1945, khi nhận được tin Nhật sắp đầu hàng đồng minh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho toàn Đảng: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù phải hy sinh đến đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”. Khát vọng ấy đã truyền lửa tinh thần cho cả dân tộc phải tranh thủ nắm bắt thời cơ, kiên quyết đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Khi Cách mạng tháng Tám thành công, thay mặt chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, khẳng định trước quốc

dân và đồng bào thế giới rằng: “Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem hết tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.

Khi Thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại nêu rõ quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, trong lời kêu gọi Toàn Quốc kháng chiến (19/12/1946) đã khẳng định: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”

Khi đế quốc Mỹ điên cuồng ném bom, bắn phá Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước: “Chúng ta có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng ta quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam anh hùng... Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song Nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”

Có thể khẳng định rằng, Không có gì quý hơn độc lập tự do! - đó là lẽ sống của con người, là chân lý bất hủ của nhân loại, là KHÁT VỌNG là nguồn sức mạnh mà một dân tộc nhỏ yếu đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ. Đó đồng thời là nguồn động viên, thôi thúc các dân tộc thuộc địa đứng lên tự giải phóng trong

thế kỷ XX. Chính bởi vậy mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được thế giới thừa nhận là “Người khởi xướng cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa”.

Khát vọng kiến thiết đất nước đem lại hạnh phúc cho Nhân dân

Trong tư duy biện chứng của Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải luôn gắn với tự do và hạnh phúc cho Nhân dân. Bởi như Người đã khẳng định, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” và “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Do đó, con đường phát triển đất nước sau khi giành độc lập dân tộc tất yếu phải tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là con đường duy nhất đúng và đảm bảo cuộc sống ấm no, hạnh phúc thật sự cho Nhân dân Việt Nam. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội chính là nội dung cốt lõi trong tư tưởng của Hồ Chí Minh.

Theo Người, “Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân sung sướng, ấm no”, “xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”, “Mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của Nhân dân”. Để hiện thực hóa được mục tiêu đó, Hồ Chí Minh đã yêu cầu trong mọi đường lối của Đảng, chính sách của Chính phủ phải luôn đặt lợi ích của Nhân dân lên hàng đầu, bởi “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”, các cơ quan của Chính phủ:

“Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề đau khổ khẩn đến mặc lòng, những vấn đề quan hệ đến đời sống của Nhân dân... Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân phải được ta đặc biệt chú ý”.

Ngay sau khi giành được chính quyền, Hồ Chí Minh đã chỉ thị: “Chúng ta phải thực hiện ngay: Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”. Trong lời kết thúc buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam, cùng với các chính sách quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, v.v... để phát triển đất nước, Người cũng đã đúc kết lại khát vọng phát triển đất nước có thể gói gọn trong 8 chữ: “ĐỘC LẬP - THỐNG NHẤT- DÂN CHỦ - PHÚ CƯỜNG”. Sau năm 1954, khi Miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, Người đã nhấn mạnh sự cần thiết phải “nâng dần mức sống của Nhân dân, trước hết là công nhân, bộ đội và công chức, đồng thời giảm nhẹ dần sự đóng góp của nông dân”. Trước lúc đi xa, trong bản Di chúc thiêng liêng Người cũng đã căn dặn “Đầu tiên là công việc đối với con người” và yêu cầu “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân”, đồng thời đã khẳng định thêm một lần nữa khát vọng cháy bỏng của Hồ Chí Minh trong điều mong muốn cuối cùng của Người trong suốt cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc Việt Nam: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần

xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Như vậy, Chỉ bằng một câu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ, đầy đủ nhiệm vụ của Đảng, Nhân dân ta và mục tiêu, đích đến của cách mạng Việt Nam: Hoà Bình, Thống nhất, Độc lập, Dân chủ, Giàu mạnh.

“...Từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng HỒ CHỦ TỊCH đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta và Nhân dân thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ”. Trong suốt hành trình khát vọng của Hồ Chí Minh, Người đã luôn lấy Nhân dân là mục tiêu, là động lực để hy sinh, phấn đấu trong suốt cả cuộc đời mình. Trước lúc đi xa, điều mà Người nuối tiếc nhất cũng là “không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”.

Tiếp nối hành trình khát vọng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định, tiếp tục “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, thực hiện thành công mục tiêu “phấn đấu giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Để thực hiện thành công mục tiêu đó, cần tiếp tục kế thừa quan điểm của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, luôn đặt con người vào vị trí trung tâm và là chủ thể phát triển, kiên quyết “không ai bị bỏ lại phía sau”, nhất là trong tình hình dịch bệnh covid- 19 kéo dài nhằm tạo niềm tin, động lực để cả dân tộc vượt qua thử thách, thích ứng với tình hình để phát triển kinh tế, ổn định xã hội, hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

D.T.H

Báo chí Cách mạng Việt Nam THỜI CÔNG NGHỆ 4.0

 LÊ VĂN

Năm 1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc), đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã thành lập Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội và xuất bản báo Thanh niên làm cơ quan ngôn luận của Hội. Ra số đầu tiên ra ngày 21/6/1925 - Tờ báo đặt nền móng chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày Báo Thanh niên phát hành số đầu tiên đã trở thành mốc son khởi đầu chói lọi cho sự nghiệp báo chí cách mạng Việt Nam. Trong từng giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng, đánh giá cao vai trò của báo chí. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, báo chí cách mạng đã có đóng góp rất tích cực trong thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần tạo đồng thuận trong xã hội, ý chí quyết tâm, tinh thần tự lực, tự cường và sức mạnh đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

Ngày nay, chúng ta thường nghe đến thuật ngữ “công nghệ 4.0” hay cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4,

đây là thời đại mà loài người tiến bộ nhanh hay chậm phụ thuộc vào ứng dụng (công nghệ thông tin), kết nối (các con số) và lan tỏa đến người tiêu dùng. Nó đang và sẽ tác động mạnh mẽ đến tất cả các ngành nghề và báo chí Việt Nam cũng không đứng ngoài xu thế hội nhập đó.

thoại thông minh (smartphone) là có thể sử dụng kết hợp thực hiện được tất cả các loại hình báo chí...chiếc điện thoại được xem như một tòa soạn báo thu nhỏ để phục vụ cho nghề nghiệp của mình; đó là, trong quá trình tác nghiệp, khi thiếu tư liệu gì người làm báo có thể tìm kiếm



Phóng viên tác nghiệp tại Hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Triều lần 2. Ảnh: K.T

Chúng ta có thể khẳng định, làm báo trong thời đại công nghệ 4.0 có rất nhiều thuận lợi: đó là, người làm báo không phải vất vả như thời kỳ trước, từ việc chuẩn bị các điều kiện, phương tiện, nhân lực để tác nghiệp, ngày nay nhà báo chỉ cần sở hữu một chiếc điện

trên Google vì thông tin khá đầy đủ, giá trị tham khảo cao và rất nhanh, mạng xã hội rất phong phú, kiến thức đa chiều, nhà báo nếu biết đọc, lọc và học sẽ viết được nhiều bài báo sâu và hay, nâng tầm phóng viên và tăng uy tín của tờ báo...; đó là, giữa môi trường truyền thông mở, đội

ngũ phóng viên báo chí ngày nay được thỏa sức sáng tạo ra những sản phẩm truyền thông mới, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung. Những sản phẩm báo chí đa phương tiện ra đời (infographics, mega story, e-magazine...) đã tạo nên sự hấp dẫn, trở thành món ăn tinh thần mới mẻ của bạn đọc, điều mà khác với những bài báo chỉ gồm chữ viết và ảnh minh họa đơn thuần như trước đây. Với những cơ hội thuận lợi để sáng tạo đó đồng nghĩa với việc đặt đội ngũ những người làm báo trước thách thức không nhỏ trong việc trau dồi kỹ năng, cập nhật công nghệ và phải luôn tự làm mới những tác phẩm của mình.

Tuy nhiên, sức ép cạnh tranh thông tin từ truyền thông xã hội được xem là một thách thức lớn đối với người làm báo hiện nay. Muốn có những tác phẩm báo chí hay, chất lượng thì người làm báo cần phải không ngừng đổi mới và sáng tạo, nhanh nhạy và kịp thời. Theo đó, phải luôn giữ vững bản lĩnh

chính trị - đó là những yếu tố cần thiết để đội ngũ nhà báo, nhất là các nhà báo trẻ muốn đứng vững và khẳng định bản thân giữa thời công nghệ số - thời của cuộc cách mạng 4.0.

Hòa trong dòng chảy chung của báo chí cách mạng Việt Nam, hoạt động báo chí tỉnh Lâm Đồng trong thời gian qua đã có những đóng góp tích cực trên mặt trận thông tin tuyên truyền, thực hiện tốt vai trò định hướng dư luận xã hội, thực sự là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong tỉnh. Các cơ quan báo chí ngày càng phát triển toàn diện cả về số lượng và chất lượng. Hiện có 03 cơ quan báo chí địa phương (Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng và Tạp chí Lang Bian); có 33 nhà báo, phóng viên của các Cơ quan thường trú, Văn phòng đại diện và phóng viên thường trú các báo đóng trên địa bàn tỉnh. Hoạt động của cơ quan báo chí cơ bản đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích, đội ngũ những người làm báo không ngừng tu

dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp. Ngoài ra, báo chí địa phương đã làm tốt vai trò giám sát và phản biện, qua đó kịp thời phản ánh tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội.

Trong thời gian tới, các cơ quan báo chí địa phương tiếp tục không ngừng nỗ lực hơn nữa để nâng cao chất lượng tin bài, từng bước xây dựng các chương trình đa phương tiện để hấp dẫn công chúng (hiện đang triển khai Đề án Báo Lâm Đồng điện tử, hướng đến xây dựng Báo Lâm Đồng trở thành cơ quan truyền thông đa phương tiện, hiện đại). Tranh thủ, tận dụng và phát huy tối đa các loại hình thông tin kết hợp với nhau để mang lại tính tương tác cao, cung cấp thông tin cho độc giả một cách linh hoạt, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công chúng, góp phần tạo chỗ đứng trong dòng chảy của báo chí thời đại 4.0.

L.V



Kỹ thuật viên, biên tập viên thực hiện nhiệm vụ truyền hình phát sóng trực tiếp trên Đài PT-TH Lâm Đồng

Trong những thập niên qua, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu toàn cầu đã tác động mạnh mẽ, gây ra nhiều ảnh hưởng, thiệt hại đối với sự phát triển của mọi quốc gia. Liên Hợp Quốc đã có nhiều chương trình toàn cầu về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Ngày Môi trường Thế giới năm nay sẽ được tổ chức với chủ đề “Chỉ một Trái đất” (Only One Earth) với mục đích truyền tải thông điệp kêu gọi tất cả chúng ta hãy xây dựng lối sống bền vững, hài hòa với thiên nhiên; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua các chính sách hướng tới lối sống xanh hơn, sạch hơn. Chỉ Một Trái đất cũng chính là phương châm cho Hội nghị Stockholm cách đây 50 năm. Đến nay, phương châm này vẫn đúng - hành tinh này là ngôi nhà duy nhất của chúng ta, nơi có nguồn tài

nguyên hữu hạn mà nhân loại phải bảo vệ.

Như vậy, môi trường ngày càng trở thành vấn đề nóng của thời đại, của toàn cầu, ảnh hưởng ngày càng lớn đến phát triển kinh tế bền vững, đến chất lượng cuộc sống, sức khỏe của người dân.

Nước ta nằm ở vị trí chịu nhiều tác động nghiêm trọng của các yếu tố biến đổi môi trường, biến đổi khí hậu. Vấn đề bảo vệ môi trường vốn đã chịu sức ép từ lịch sử chiến tranh, lại phải đối mặt với các vấn đề nảy sinh từ quy mô dân số gần 100 triệu dân, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, các thách thức phi truyền thống từ biến đổi khí hậu, dịch bệnh khiến vấn đề bảo vệ môi trường ngày càng trở thành vấn đề cấp thiết.

Đảng ta nhiều lần khẳng định, bảo vệ môi trường là nhiệm vụ vừa phức tạp, vừa cấp bách. Vì vậy, trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều quan điểm, chủ trương, giải pháp trong bảo

vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đã được ban hành xử lý những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Gần đây nhất, Đại hội XIII của Đảng đã xác định các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mang tính chiến lược về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu với nhiều nội dung mới; đặc biệt nhấn mạnh việc giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ bền vững môi trường, chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường...

Đảng ta luôn đề cao bảo vệ môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững. Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, mối quan hệ “Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội” được bổ sung thêm thành tố: “Bảo vệ môi trường”; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2026 tiếp tục khẳng định: “Phát triển nhanh và bền vững...; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa,

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

vì mục tiêu phát triển bền vững

 **HỒNG VINH**

xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ nhằm phát triển bền vững đất nước.

Đại hội XIII khẳng định, những năm qua, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu được coi trọng, bước đầu đạt kết quả tích cực. Hệ thống chính sách, pháp luật về những vấn đề này đã tiếp tục được hoàn thiện và tập trung triển khai thực hiện hiệu quả. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sẵn sàng phòng chống thiên tai kịp thời, hiệu quả. Tuy vậy, ý thức, nhận thức về vai trò, trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành, cộng đồng và doanh nghiệp, người dân chưa được phát huy đầy đủ. Vẫn để xảy ra một số sự cố môi trường gây hậu quả nghiêm trọng. Quản lý nhà nước trên một số mặt còn lỏng lẻo. Chất lượng môi trường một số nơi tiếp tục xuống cấp, thích ứng với biến đổi khí hậu còn bị động, lúng túng...

Trên tinh thần đó, Đại hội XIII của Đảng quán triệt tầm nhìn và định hướng phát triển giai đoạn 2021-2030: “Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe Nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”...

Với Lâm Đồng, Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) tiếp tục khẳng định các chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp về bảo vệ môi trường bền vững.

Đại hội XI Đảng bộ tỉnh đánh giá: Công tác bảo vệ, phòng ngừa, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường được chú trọng. Việc ứng phó với biến đổi khí hậu có chuyển biến tích cực; năng lực phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng tốt hơn. Tích cực triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường...

Nhất quán với quan điểm của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng “Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu vừa là một nội dung cơ bản của phát triển bền vững... đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững” và “không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế”, “Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ bền vững môi trường”. Đại hội XI Đảng bộ tỉnh xác định mục tiêu tổng quát “... Phát triển công nghiệp có chọn lọc, có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường”; đồng thời xác định mục tiêu cụ thể về môi trường: Đến năm 2025, có ít nhất 95% rác thải đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%; tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 80% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 95%; duy trì tỷ lệ độ che phủ của rừng trên 55%.

Để đạt được mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể như trên, các giải pháp về môi trường và biến đổi khí hậu đã được Đại hội XI Đảng bộ tỉnh đề

ra như: Nâng cao năng lực giám sát về môi trường và biến đổi khí hậu, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai và thảm họa môi trường. Hạn chế, tiến tới khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, khu đô thị. Xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện nghiêm các biện pháp phục hồi môi trường, nhất là môi trường rừng. Có chính sách chọn lọc về tiêu chuẩn kỹ thuật, kiên quyết loại trừ công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường. Cải thiện rõ rệt chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Tập trung xử lý chất thải, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải, xây dựng, phát triển công nghiệp môi trường. Kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư có năng lực, chuyên môn về xử lý rác thải đầu tư vào lĩnh vực này. Nâng cao khả năng chống chịu, năng lực chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu... Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình để bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tích cực hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Với quan điểm thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường là cơ sở thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đây sẽ là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững trong tương lai.

H.V

ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG

Người chiến sĩ cộng sản kiên trung

 THUY NGÀ (Tổng hợp)



Đồng chí Phạm Hùng thăm và làm việc với trại cải tạo K20 Bến Tre năm 1982. Ảnh: T.L

Đồng chí Phạm Hùng sinh ngày 11/6/1912 ở ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, trong một gia đình nông dân có truyền thống yêu nước cách mạng. Với 58 tuổi Đảng, 60 năm hoạt động cách mạng phong phú và hào hùng, đồng chí Phạm Hùng đã nêu một tấm gương mẫu mực về sự kiên trung, bất khuất, suốt đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Đồng chí tham gia hoạt động cách mạng trong tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng tại Mỹ Tho khi 16 tuổi; vinh dự được kết nạp vào Đảng, làm Bí thư chi bộ trường học khi 18 tuổi; được Đảng phân công làm Bí thư Tỉnh ủy Mỹ Tho khi 19 tuổi. Khi đang tích cực lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến, ngày 2/6/1931, Đồng chí bị thực dân Pháp bắt tại Mỹ Tho. Kẻ thù đã dùng mọi thủ đoạn thâm độc, mọi cực hình

để tra tấn nhưng không khuất phục được ý chí cách mạng của Đồng chí.

Trong lao tù, đồng chí tiếp tục lãnh đạo anh em tù nhân đấu tranh đòi cải thiện chế độ nhà tù, xây dựng đường dây liên lạc với bên ngoài để tiếp tục chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng chống chế độ thực dân và bọn phong kiến tay sai. Thực dân Pháp đã đàn áp dã man cuộc đấu tranh của tù nhân, đồng chí Phạm Hùng bị địch tổng biệt giam vào xà lim. Ngày 20/9/1932, tại Mỹ Tho, thực dân Pháp đã mở phiên toà Đại hình xét xử những người chống lại “an ninh công cộng”, Đồng chí bị kết án tử hình và đưa về giam ở xà lim án chém Khám Lớn Sài Gòn.

Trong xà lim án chém, đồng chí đã cảm hoá một số tù thường phạm bị thực dân Pháp kết án tử tử, thức tỉnh lương tâm và truyền niềm tin vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng cho các bạn tử tù. Sau đó, phong trào đấu tranh của các lực lượng yêu nước và tiến bộ ở trong nước cũng như trên thế giới buộc chính quyền thực

dân Pháp phải giảm án tử hình đối với đồng chí Phạm Hùng và một số chiến sĩ cách mạng xuống chung thân khổ sai, đầy ra Côn Đảo tháng 1/1934.

Gần 15 năm trong tù đầy, trong đó 12 năm bị thực dân Pháp giam giữ ở nhà tù Côn Đảo - địa ngục trần gian tàn bạo của chế độ thực dân, Đồng chí đã thể hiện khí phách cách mạng cao đẹp, kiên cường, dũng cảm, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì lý tưởng cách mạng, là biểu tượng của “tinh thần thép”. Đồng chí đã cùng chi ủy, chi bộ lãnh đạo tù nhân đấu tranh quyết liệt đòi giảm nhẹ chế độ tù khổ sai, cải thiện chế độ sinh hoạt nhà tù; trực tiếp tham gia tổ chức nhiều lớp học tập văn hóa, học tập lý luận nâng cao trình độ chính trị, củng cố lập trường tư tưởng, giữ vững lý tưởng và niềm tin vào tương lai của cách mạng cho các chiến sĩ cộng sản, các bạn tù thường phạm, các bạn tù thuộc các đảng phái khác, góp phần quan trọng vào việc biến nhà tù đế quốc thành trường học cộng sản, đào tạo lớp cán bộ cách mạng trưởng thành ngay trong nhà tù đế quốc. Trong khí thế Cách mạng tháng Tám năm 1945, với tư cách là Bí thư Đảo ủy, Đồng chí đã lãnh đạo tù nhân đứng lên giải phóng nhà tù Côn Đảo lần thứ nhất (1945) và trở về đất liền tiếp tục tham gia lãnh đạo kháng chiến ở miền Nam.

Sau khi được Đảng đón từ nhà tù Côn Đảo về đất liền, đồng chí Phạm Hùng tham gia ngay vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam bộ. Đồng chí được bầu vào Xứ ủy lâm thời Nam bộ. Trên cương vị Bí thư Xứ ủy, Đồng chí luôn

năng nổ, nhiệt huyết, làm việc có kế hoạch, có nguyên tắc và dân chủ, bám sát các nghị quyết của Đảng và những chỉ đạo của Bác Hồ, cùng tập thể Xứ ủy góp phần quan trọng vào việc chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Nam Bộ, lập được nhiều chiến thắng vẻ vang, được Bác Hồ tặng danh hiệu Nam Bộ Thành Đồng.

Trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đồng chí đã cùng với Xứ ủy Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào điều kiện cụ thể Nam Bộ, đề ra nhiều chủ trương quan trọng: Tổ chức tiến hành chiến tranh Nhân dân; thực hiện dân chủ ở nông thôn (tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và địa chủ Việt gian phản động, tạm cấp cho dân cày nghèo); chỉ đạo phong trào đấu tranh ở đô thị; giải quyết thành công vấn đề tôn giáo, làm tốt công tác vận động nhân sỹ, trí thức, tăng cường và mở rộng Mặt trận Dân tộc Thống nhất; đặc biệt là tăng cường công tác xây dựng Đảng. Nhờ giải quyết tốt vấn đề nông dân và liên minh công - nông - trí, nên cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ không ngừng được đẩy mạnh, vùng giải phóng ngày càng được mở rộng, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của quân và dân cả nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau khi đất nước thống nhất, đồng chí Phạm Hùng được Đảng và Nhà nước giao nhiều trọng trách: Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội

đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong những điều kiện khó khăn phức tạp của đất nước sau giải phóng, Đồng chí đã thể hiện bản lĩnh của một nhà lãnh đạo giàu kinh nghiệm, quyết đoán và sáng suốt. Trên mọi cương vị công tác, đặc biệt trên cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Đồng chí chú trọng xây dựng đạo đức người công an cách mạng, phát động trong toàn lực lượng công an phong trào học tập, thấm nhuần sâu sắc và thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy; góp phần xây dựng lực lượng công an nhân dân trưởng thành lớn mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ vững ổn định chính trị, làm thất bại hoàn toàn các âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch và phản cách mạng thời hậu chiến, giữ gìn sự bình yên cho đất nước.

Phát huy truyền thống cách mạng quý báu do các thế hệ tiền bối để lại, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, đoàn kết đồng tâm hiệp lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đẩy lùi dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, xây dựng nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, sớm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đồng thời bồi dưỡng truyền thống cách mạng, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ Việt Nam.

T.N

HÃY LÊN TIẾNG

phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em

 **HOÀNG KHÔI**

Dân số Lâm Đồng hiện có khoảng 1,35 triệu người với 47 dân tộc anh em, trong đó, trẻ em dưới 16 tuổi khoảng 366 nghìn trẻ, chiếm gần 28%/ tổng dân số; trẻ em dưới 6 tuổi khoảng 144 nghìn trẻ, chiếm 11%/tổng dân số; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt có trên 5.700 trẻ em.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong tỉnh quan tâm, triển khai thực hiện đồng bộ, nhiều hoạt động tập trung góp phần bảo vệ quyền trẻ em, thúc đẩy trẻ em thực hiện quyền tham gia; các vấn đề của trẻ em được quan tâm từ gia đình, cộng đồng và xã hội. Việc huy động và sử dụng các nguồn lực thực hiện mục tiêu vì trẻ em ngày càng có hiệu quả; chăm sóc sức khỏe, bảo đảm



Trẻ em vui chơi tại Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi Lâm Đồng

dinh dưỡng cho trẻ em từng bước được cải thiện đáng kể; chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt; nhiều công trình hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí dành cho trẻ em được tỉnh, huyện đầu tư xây dựng..., góp phần thực hiện bảo đảm các Quyền cơ bản của trẻ em.

Trong 10 năm qua, các cấp, các ngành có liên quan của tỉnh Lâm Đồng đã ban hành trên 150 văn bản các loại để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác

chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Hằng năm, tổ chức kịp thời các hoạt động dành cho trẻ em nhân Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu, Tết Nguyên đán; tổ chức Diễn đàn trẻ em; gặp mặt, biểu dương trẻ em các cấp; kêu gọi vận động và tiếp nhận nguồn lực xã hội hóa từ Quỹ Bảo trợ trẻ em, các tổ chức trong và ngoài nước, các cá nhân có tấm lòng hảo tâm,... kịp thời hỗ trợ, giải quyết những vấn đề bức thiết về trẻ em.

Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, địa phương trong tỉnh thực hiện thường xuyên, nghiêm túc; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức giám sát 10 năm việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các sở, ngành là thành viên Ban Điều hành hệ thống bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp tổ chức 14 lượt kiểm tra, giám sát; 02 lượt thanh tra việc thực hiện chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em,...

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị xã hội, các huyện, thành phố phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cơ sở tổ chức các hoạt động tuyên truyền theo chuyên đề hoặc lồng ghép nội dung tuyên truyền kiến thức, kỹ năng về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong các buổi sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, tổ dân phố, khu dân cư... Xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm quyền trẻ em. Theo dõi tình hình, nắm bắt thông tin về trẻ em trên địa bàn, tổ chức thăm hỏi động viên gia đình và trẻ em, phối hợp chăm sóc sức khỏe y tế, hỗ trợ kinh phí và tư vấn pháp lý cho gia đình, nhằm giúp trẻ ổn định cuộc sống, tinh thần và bảo đảm các quyền của trẻ em được thực hiện theo luật định.

Giai đoạn 2012 - 2022, từ

cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã đã tổ chức trên 500 hội thi, tọa đàm, hoạt động sinh hoạt hè gắn với các chủ đề được trẻ em và xã hội quan tâm đã có trên 60 nghìn lượt trẻ em tham gia. Tổ chức ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành giữa Sở Lao động, Thương binh và Xã hội với các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... về công tác bảo vệ, phòng, chống xâm hại và tai nạn, thương tích, phòng chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh, nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất tình trạng trẻ em bị xâm hại và tai nạn, thương tích xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương về việc tăng cường bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong đại dịch Covid-19 và phòng, chống xâm hại, tai nạn thương tích ở trẻ em. Vận động kinh phí, tổ chức thăm và tặng trên 2.000 suất quà cho trẻ em điều trị Covid -19 với tổng số tiền trên 2 tỷ đồng. Kêu gọi vận động tài trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài với tổng kinh phí trên 20 tỷ đồng để hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên địa bàn tỉnh thông qua các chương trình, dự án.

Tuy nhiên, sự phối hợp và vấn đề an toàn của trẻ em ở 3 môi trường “gia đình, nhà trường và xã hội” chưa thật sự bảo đảm, vẫn còn trẻ em bị xâm hại, bạo lực. Trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn

chưa được tiếp cận nhiều với các hoạt động vui chơi, giải trí.

Với chủ đề “Chung tay bảo vệ trẻ em, hãy lên tiếng phòng, chống xâm hại, bảo lực trẻ em”, UBND tỉnh đã ban hành văn bản triển khai thực hiện Tháng hành động vì trẻ em năm 2022, tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp, sự phối hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp để bảo vệ trẻ em kịp thời, hiệu quả, nhất là trong gia đình. Quan tâm, tạo điều kiện, vận động nguồn lực để mọi trẻ em có một mùa hè an toàn lành mạnh. Thời gian thực hiện từ ngày 01-30/6 2022.

Các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông để tăng cường nhận thức, kỹ năng của trẻ em, gia đình, cộng đồng về bảo vệ trẻ em, thông báo, tố giác các hành vi xâm hại, bảo lực trẻ em, bóc lột sức lao động trẻ em; tuyên truyền về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), fanpage truyền hình Vì trẻ em VTV1 đến các tầng lớp Nhân dân. Bảo đảm kỳ nghỉ hè an toàn, lành mạnh và phòng, chống Covid - 19 cho trẻ em. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, thể dục thể thao và các hoạt động chăm sóc trẻ em nhân Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường... Vận động nguồn lực, kêu gọi toàn xã hội tham gia công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em,... và hãy lên tiếng phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em.

H.K

Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hoá dân tộc cho các thành viên trong gia đình. Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc ta. Công tác xây dựng gia đình vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững đất nước.

Những năm qua, công tác xây dựng gia đình được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đặc biệt quan tâm, có bước chuyển biến tích cực, ngày càng có vai trò quan trọng trong

phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh. Ban Chỉ đạo công tác gia đình tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành thành viên và Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức, nội dung phong phú: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lưu động, cổ động trực quan, treo băng rôn khẩu hiệu trên các trục đường chính, nơi công cộng, nơi đông dân cư trên địa bàn tỉnh; xây dựng phóng sự, in đĩa CD về Ngày Quốc tế hạnh phúc, Ngày Gia đình Việt Nam để tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh, truyền hình huyện, thành phố; trạm truyền thanh không dây các xã, phường, thị trấn.

Trong năm 2021, để hưởng ứng 20 năm Ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001-28/6/2021) và Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như: tổ chức thành công Cuộc thi viết “Tìm hiểu kiến thức pháp luật về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình”, thu hút đông đảo Nhân dân trên địa bàn tỉnh tham gia với hơn 1000 bài dự thi đến từ các huyện, thành phố trong tỉnh. Kết quả, có 17 cá nhân, tập thể xuất sắc đoạt giải thưởng Cuộc thi. Tổ chức trao quà cho 60 gia đình văn hóa gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh... Ngoài ra, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh-các cơ quan thành

Kết nối yêu thương

XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

 **Kiêu Ninh**



viên của Ban Chỉ đạo công tác gia đình tích cực tuyên truyền chủ đề của Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình như: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cấp Hội tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở đến các hội viên phụ nữ và nữ công chức, viên chức toàn tỉnh; Đài Phát thanh-Truyền hình, Báo Lâm Đồng đã thực hiện phóng sự, chuyên trang tuyên truyền về Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình và các hành động hưởng ứng Ngày Gia đình Việt Nam (28/6) gắn với tuyên truyền về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, biểu dương gương người tốt, việc tốt; chỉ đạo các đài Truyền thanh, Truyền hình huyện, thành phố, các Trạm truyền thanh cơ sở dành nhiều thời lượng để tuyên truyền Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và Ngày Gia đình Việt Nam... góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết sâu sắc của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các tổ chức đoàn thể, các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của gia đình, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, vai trò của gia đình trong sự nghiệp duy trì sự ổn định, phát triển bền vững của xã hội.

Tổ chức các lớp tập huấn để nâng cao kiến thức cho cán bộ làm công tác gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống xâm hại trẻ em. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở duy trì, phát triển mô hình các câu lạc bộ. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh

Lâm Đồng có 606 Câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình, trong đó có 50 Câu lạc bộ điểm do tỉnh hỗ trợ thành lập; 276 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; 556 câu lạc bộ thuộc các sở, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo và các huyện, thành phố thành lập. Để cơ sở có căn cứ làm tài liệu sinh hoạt, trong năm 2021 đã cấp phát 116.960 biểu mẫu thu thập thông tin, chỉ số về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; 284 cuốn ghi chép thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; nhân bản 648 đĩa, 476 tài liệu, xây dựng 03 phóng sự, 809 phướn, băng rôn, pano tuyên truyền về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045, đồng thời triển khai áp dụng Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ về phòng, chống bạo lực gia đình, các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, các hoạt động sinh hoạt của các câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình đã kịp thời can thiệp xử lý nhiều vụ việc phát sinh trong thực tế, nhận thức của Nhân dân về gia đình, công tác phòng chống bạo lực gia đình được nâng cao, góp phần giảm thiểu các vụ bạo lực gia đình. Mặt khác, phong trào xây dựng gia đình văn hóa được Nhân dân đồng tình hưởng ứng và tham gia thực hiện; qua triển khai thực hiện phong trào xuất hiện ngày càng nhiều hộ gia đình văn

hóa tiêu biểu trên các lĩnh vực sản xuất kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc, gia đình hiếu học, ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền. Năm 2021, toàn tỉnh có 90.5% hộ được công nhận “Gia đình văn hóa”, trong đó có nhiều gia đình văn hóa tiêu biểu như gia đình ông Hứa Văn Mông (xã Phước Cát, huyện Cát Tiên), gia đình ông K’Jáoh (xã Tân Thượng, huyện Di Linh), gia đình ông Lê Văn Cường (xã Đà Loan, huyện Đức Trọng)...

Để tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, các cấp, các ngành cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đầy mạnh quán triệt, phổ biến và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác gia đình theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới” và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhằm góp phần nâng cao nhận thức trong các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể, Nhân dân và hộ gia đình về vị trí, vai trò của gia đình và công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

“Kết nối yêu thương” để mỗi gia đình trở thành tổ ấm, là chốn bình yên nhất để ta tìm về sau bao lo toan, vất vả, điều đó đòi hỏi ý thức chung của từng cá nhân. Chỉ khi mỗi người biết quý trọng hạnh phúc gia đình thì mới biết ra sức bảo vệ, vun đắp. Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 là dịp để mỗi người suy nghĩ nghiêm túc và sâu sắc hơn chân giá trị của hai chữ “gia đình”!

K.N

Chiến lược “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”

những biểu hiện mới trong bối cảnh hiện nay

 HOÀNG VIỆT

Trong bối cảnh thế giới và các khu vực diễn biến phức tạp, khó lường như hiện nay, đặc biệt là khi chiến dịch quân sự đang diễn ra giữa Nga và Ukraine chưa có hồi kết thúc. Để thực hiện âm mưu của mình, các thế lực thù địch tiếp tục điều chỉnh chiến lược “diễn biến hòa bình” dưới một hình thức mới, thể hiện sự tinh vi, xảo quyệt và vô cùng thâm độc. Những biểu hiện mới chúng ta cần nhận biết đó là:

Thứ nhất, lực lượng tiến hành “diễn biến hòa bình” trong bối cảnh mới rất đa dạng, phức tạp, đan xen, khó nhận biết. Ngoài lực lượng của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch như trước đây còn thêm các nước theo chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi với tư tưởng bành trướng, bá quyền. Thậm chí có những nước bất chấp luật pháp quốc tế, trắng trợn xâm phạm chủ quyền, can thiệp sâu vào nội bộ các nước khác bằng nhiều biện pháp nhằm thay đổi bộ máy chính quyền cũ, thiết lập chính quyền mới theo hướng có lợi cho mình.

Thứ hai, đối tượng chống phá được mở rộng và phương thức tiến hành đã có sự chuyển đổi. Chúng không những nhằm vào các nước tiến bộ, trước hết

là các nước xã hội chủ nghĩa, mà còn chống phá các nước có chế độ chính trị đối lập với chúng. Đó là những nước độc lập, có chủ quyền nhưng “không cùng quỹ đạo”, không có lợi cho chúng trong giải quyết các vấn đề quốc tế. Nhất là các nước có vị trí địa chính trị - kinh tế - quân sự chiến lược quan trọng, nhạy cảm hoặc ở những khu vực hội tụ sự cạnh tranh chiến lược, tranh chấp gay gắt về lợi ích, chủ quyền trên thế giới.

Thứ ba, mục tiêu và động cơ chính trị của chiến lược “diễn biến hòa bình” đã có sự dịch chuyển và mở rộng hơn là thay đổi đường lối, chính sách cài cắm lực lượng thân cận vào bộ máy cầm quyền; làm phức tạp hóa thành phần lãnh đạo; thay đổi tính chất quốc gia, dân tộc, thay đổi bộ máy cầm quyền nước khác nhằm phục vụ cho ý đồ của chúng.

Thứ tư, biện pháp tiến hành chiến lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch hiện nay là sử dụng “công cụ mềm”, “quyền lực thông minh”. Đây là những biện pháp rất linh hoạt, mang tính tổng hợp trên các phương diện nhằm vào các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa - xã hội, ngoại giao,

nhất là vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để từng bước chuyển hóa đối phương, giành chiến thắng mà “không cần chiến tranh”. Trong đó tập trung khoét sâu mâu thuẫn, phân hóa nội bộ, tạo ra những “khoảng trống” quyền lực, đẩy đối phương vào vòng bất ổn, đồng thời kết hợp với tăng cường lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc bằng vật chất, bằng hoạt động từ thiện, nhân đạo, qua đó ngấm ngấm thao túng, khống chế, từng bước ép buộc đối phương lệ thuộc về chính trị.

Thứ năm, về công cụ mới để thực hiện “diễn biến hòa bình”, các thế lực thù địch coi trọng sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông. Trước sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong kỷ nguyên thông tin của thời đại toàn cầu hóa và với quan điểm “một đài phát thanh cũng có thể bình định được một nước, một đô la chi cho tuyên truyền có hiệu quả hơn năm đô la chi cho quân sự” nên thứ “vũ khí” hữu hiệu được các thế lực thù địch coi trọng sử dụng trong chiến lược “diễn biến hòa bình” hiện nay là các phương tiện thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản, nhất là các phương tiện có chương trình tiếng Việt để thực



Phòng chống “diễn biến hòa bình” tuyệt đối không được lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, dẫn tới bị động, lúng túng trong cuộc chiến “không khói súng” nhưng đầy cam go.

hiện bội nhọ, vu cáo, đả kích Việt Nam. Trong đó, họ ngày càng coi trọng các trang mạng xã hội, internet - một phương tiện truyền thông có tốc độ nhanh, sức lan tỏa mạnh đối với công chúng. Thực tế ở nước ta gần đây đã xuất hiện khá nhiều các website, blog, phát tán quan điểm trái chiều, xuyên tạc. Với cách thức tiến hành khá công phu, tinh xảo; dựa vào một số sự kiện đã diễn ra, họ nhào nặn bằng các chi tiết “sặc mùi” chính trị phản động; thêm bớt những “số liệu” không thể kiểm chứng, kèm theo trích dẫn “kim, cổ, đông, tây”, giả danh khoa học; sử dụng công nghệ chèn các tư liệu, hình ảnh đã bị cắt ghép, chỉnh sửa, “live stream”... tạo ra những sự kiện “giật gân”, thông tin “câu khách”, gợi trí tò mò của dư luận; cố tình đổi trắng thay đen, biến không thành có, rồi suy diễn, bình luận theo kiểu làm “sáng tỏ vấn đề”.

Tần suất các luận điệu thâm độc đó ngày càng gia tăng cả về lưu lượng, cấp độ, mật độ; thực hiện “bôi nhũm sẽ bản”, “nói lảm phải tin”, tung “hỏa mù” nhằm gây tâm lý hoài nghi, dao động trong xã hội; từng bước hướng cộng đồng đến những suy nghĩ lệch lạc, dẫn đến “tự diễn biến”, dẫn xuất hiện những hành vi “lệch chuẩn” và rơi vào “tự chuyển hóa” lúc nào không hay.

Có thể khẳng định rằng cho dù chúng có sự điều chỉnh, thay đổi những biểu hiện gì đi chăng nữa, thì bản chất thực sự của chiến lược “diễn biến hòa bình” vẫn là hoạt động chống phá của các lực lượng thù địch; vẫn là một kiểu “chiến tranh không có tiếng súng” nhưng vô cùng nguy hiểm với tính chất chính trị phản động, dân tộc chủ nghĩa, toàn cầu, phi vũ trang và Việt Nam vẫn là tiêu điểm.

Vì vậy, hơn lúc nào hết

chúng ta phải nhận thức sâu sắc bản chất hiếu chiến và âm mưu thâm độc của chủ nghĩa đế quốc cùng các thế lực thù địch, nhằm tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Tuyên truyền sâu rộng quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về công tác đối ngoại. Đồng thời tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” gắn với ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và luôn xác định đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, giữ vai trò quyết định trong bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa của Việt Nam trong tình hình mới.

H.V

Thông tin thời sự trong nước, thế giới

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Kết quả Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, từ ngày 04-10/5/2022, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII họp Hội nghị lần thứ năm để thảo luận, cho ý kiến và quyết định về các nội dung: (1) Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới. (2) Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. (3) Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. (4) Đề án xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. (5) Đề án thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh



Hội nghị Trung ương 5 khoá XIII diễn ra từ ngày 4-10/5. Ảnh: K.T

về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. (6) Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2021 và một số vấn đề quan trọng khác. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị.

1. Sau khi xem xét, thảo luận các tờ trình, đề án và báo cáo của Bộ Chính trị, Ban

Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết nghị thông qua nội dung các văn kiện:

- *Nghị quyết về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất; tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”.*

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đánh giá cao các

kết quả đã đạt được của 10 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”; khẳng định việc tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW và ban hành Nghị quyết mới về đất đai lần này là một yêu cầu cần thiết nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong công tác quản lý và sử dụng đất đai, bảo đảm hài hòa các lợi ích của Nhà nước, người dân và nhà đầu tư, tạo nguồn lực và động lực mới để phấn đấu đến năm 2030 nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

- Nghị quyết về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đánh giá khách quan, toàn diện tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X, chỉ ra những kết quả, thành tựu đã đạt được; đồng thời, thẳng thắn nhận diện những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân. Từ đó, đề ra quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục đổi mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; và thống nhất cao ban hành Nghị quyết mới để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, phát triển

nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời kỳ mới.

- Nghị quyết về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, đánh giá khách quan, khoa học về những kết quả, thành tích đã đạt được; đồng thời, phân tích sâu sắc những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Trên cơ sở đó, ban hành Nghị quyết mới nhằm tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng, toàn dân về mục tiêu, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và những nhiệm vụ, giải pháp lớn cần được quán triệt, triển khai thực hiện để kinh tế tập thể ngày càng phát triển mạnh hơn, đúng đắn và lành mạnh hơn, thực sự trở thành một thành phần kinh tế quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

- Nghị quyết về “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong tình hình mới”

Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là công việc có ý nghĩa quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt

Nam xã hội chủ nghĩa. Trên tinh thần đó, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nghiên cứu, thảo luận, cho ý kiến vào Đề án “Về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên” và thống nhất ban hành Nghị quyết nhằm tạo bước chuyển biến, đổi mới mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả, nâng cao hơn nữa chất lượng, sức mạnh và tính chiến đấu của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để hoàn chỉnh các nghị quyết nêu trên và chỉ đạo việc ban hành, tổ chức thực hiện.

2. Theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, thảo luận, tán thành Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2021 gắn với thực hiện Kết luận của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đánh giá việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình lần này đã được thực hiện nghiêm túc, bài bản, đúng nguyên tắc, theo quy chế, quy trình từng bước hợp lý, đặc biệt, từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã liên hệ đến trách nhiệm cá nhân đối với lĩnh vực được phân công, thấy rõ những ưu điểm để phát huy, nhận ra những hạn chế để có các giải pháp tích cực khắc phục trong thời gian tới.

3. Sau khi xem xét, nghiên cứu kỹ lưỡng, nghiêm túc Đề án thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất nhận định Đề án đã trình bày đầy đủ, đúng đắn, có cơ sở lý luận và thực tiễn về sự cần thiết, căn cứ và nguyên tắc thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban Chấp hành Trung ương Đảng cũng đã thảo luận dân chủ, góp ý thẳng thắn, khách quan vào nội dung của Đề án và thống nhất cao về chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm góp phần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy những kết quả đã đạt được, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền lãnh thổ và an ninh quốc gia, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đã đề ra cho năm 2022 và các năm tiếp theo; tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ năm, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Một số kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, BCH TW Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Một số kết quả nổi bật:
Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện trong cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cải thiện rõ rệt đời sống nông dân và người dân

trưởng, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia; quy mô xuất khẩu nông sản tăng mạnh; công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn phát triển nhanh; cơ cấu kinh tế, cơ cấu nông thôn chuyển đổi tích cực; nông thôn đổi mới, khang trang, văn minh hơn, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, điều kiện sinh sống của phần lớn người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt; thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần, năng lực làm chủ của người dân được nâng cao; tổ



Nam Định là 1 trong 4 tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới. Ảnh: K.T

nông thôn. Nhiều chỉ tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2020 đã đạt và vượt như: Thu nhập của người dân nông thôn tăng gấp 4,5 lần so với năm 2008 (chỉ tiêu là 2,5 lần), số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 62,4% (chỉ tiêu là khoảng 50%), tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn giảm bình quân 1,21%/năm (chỉ tiêu là giảm từ 1-1,5%). Nông nghiệp được cơ cấu theo hướng hiện đại, duy trì và phát triển theo hướng toàn diện cả về quy mô và trình độ sản xuất, chất lượng tăng

chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn tiếp tục đổi mới, phù hợp với kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và tiến trình hội nhập quốc tế; hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ được triển khai hiệu quả hơn; cơ chế, chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ngày càng được hoàn thiện; năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp được nâng cao, công tác lãnh đạo của Đảng có nhiều đổi mới...

Hạn chế, yếu kém: Nông nghiệp chưa phát triển bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm, sản xuất chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ; chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động chưa cao; xây dựng nông thôn mới còn nặng về đầu tư cơ sở hạ tầng, chưa chú ý đúng mức đến phát triển sản xuất, tạo sinh kế, việc làm cho người dân; thu nhập phần lớn nông dân còn thấp, chênh lệch giữa thành thị với các vùng, miền còn lớn; một số chỉ tiêu không đạt, như: tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành nông nghiệp giai đoạn 2008 - 2020 đạt 3,01%/năm (chỉ tiêu là 3,5 - 4%/năm); tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 44,5% (chỉ tiêu là trên 50%); lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội là 33,1% (chỉ tiêu là 30%)...

Nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới: Nâng cao vai trò, vị thế làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và người dân nông thôn; phát huy dân chủ, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân và người dân nông thôn; phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; đổi mới mạnh mẽ, đột phá trong tổ chức sản xuất; phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, vì lợi ích của người dân; hoàn thiện thể chế, chính sách về

nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện thu hút mọi nguồn lực xã hội, nhất là về đất đai, đầu tư, tín dụng, khoa học - công nghệ; tạo đột phá trong ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nguồn nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và khoa học - công nghệ; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp ở nông thôn...

3. Một số kết quả chủ yếu thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW của BCH TW Đảng khoá XI

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về

tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, các quan điểm và định hướng đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai đưa ra trong Nghị quyết cơ bản đã được thể chế hóa tại Hiến pháp năm 2013, Luật Đất đai năm 2013, các luật liên quan và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Kết quả thể chế hóa Nghị quyết đã từng bước tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý và sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả hơn. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được thực hiện theo hướng tiếp cận tổng hợp, liên ngành và trở thành công cụ quan trọng để Nhà nước thống nhất quản lý, phân bổ và sử dụng đất đai. Chính sách giao đất, cho thuê đất đã từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, tạo sự bình đẳng hơn giữa các chủ thể sử dụng đất; bước đầu khắc phục được tình



Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới. Ảnh: K.T

trạng giao đất, cho thuê đất tràn lan. Việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc được quan tâm. Lợi ích của các bên liên quan trong chính sách thu hồi đất, bồi thường, tái định cư từng bước được hài hòa hơn. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất được bảo đảm và phát huy, nhất là trong sử dụng đất nông nghiệp. Cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai được coi trọng. Chính sách tài chính về đất đai từng bước được hoàn thiện, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và vi phạm pháp luật về đất đai có nhiều chuyển biến tích cực. Quản lý nhà nước về đất đai được phân cấp. Nguồn lực đất đai được sử dụng có hiệu quả hơn cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh...

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế: Trong một số trường hợp, chính sách, pháp luật về đất đai chưa theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn. Việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có sử dụng đất chưa bảo đảm tính tổng thể, hệ thống và đồng bộ. Chất lượng quy hoạch chưa cao, chưa có tầm nhìn dài hạn, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Công tác giao đất, cho thuê đất ở một số nơi còn nhiều bất cập, sai phạm. Chưa có cơ chế hữu hiệu để xử lý các dự án chậm hoặc không đưa đất vào sử dụng. Thị trường bất động sản, trong đó có thị

trường quyền sử dụng đất phát triển chưa ổn định, thiếu minh bạch, chưa bền vững; thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp chậm phát triển. Hệ thống tổ chức bộ máy, quản lý nhà nước về đất đai chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, thiếu ổn định và chưa được đầu tư tăng cường; năng lực quản lý nhà nước về đất đai chưa đáp ứng được yêu cầu. Đất đai vẫn chưa được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững...

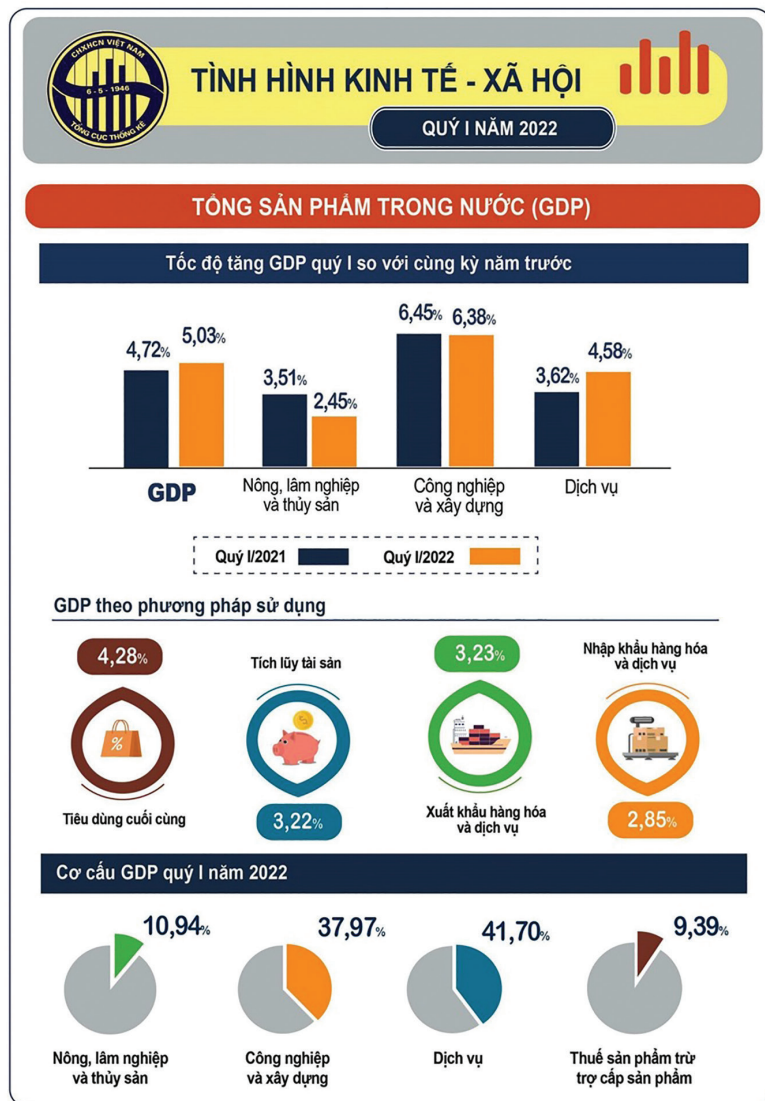
Trong thời gian tới, để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao, cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế; chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về quản lý và sử dụng đất đai trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tập trung giải quyết về cơ bản những tồn tại, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quản lý và sử dụng đất.

4. Một số dự báo về tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2022

Từ đầu năm 2022 đến nay, công tác phòng, chống dịch Covid-19 của nước ta tiếp tục được triển khai quyết liệt và đồng bộ, trạng thái “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc khôi phục nhiều hoạt động kinh tế. Tăng trưởng kinh tế có

nhiều tín hiệu tích cực. GDP quý I/2022 ước tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn so với mức tăng 4,72% của quý I/2021. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam tiếp tục duy trì tăng trưởng. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước 67,37 tỷ USD, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước. Tác động của dịch bệnh Covid-19 ngày càng hạn chế khi số ca nhiễm có xu hướng giảm nhanh, các hoạt động kinh doanh cơ bản được khôi phục hoàn toàn, thu nhập của người dân có xu hướng được cải thiện...

Tuy nhiên, theo dự báo của các chuyên gia, kinh tế thế giới trong năm 2022 chưa thực sự thoát khỏi khó khăn, quá trình phục hồi không vững chắc và còn chứa đựng nhiều rủi ro. Đặc biệt, diễn biến cuộc xung đột Nga - Ukraine tác động không những đến các đối tác kinh tế thương mại lớn của Việt Nam mà còn làm thị trường hàng hóa, năng lượng, tài chính - tiền tệ thế giới bất ổn, làm tăng giá và mặt bằng lạm phát toàn cầu... Trước tình hình đó, Ngân hàng Thế giới (World Bank) (tháng 4/2022) dự báo, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt khoảng 5,3% trong năm 2022 ở kịch bản cơ sở (và 4% trong kịch bản xấu hơn), giảm 0,2 điểm % so với hồi đầu năm và thấp hơn nhiều so với mức 6,5% được đưa ra tháng 10/2021, do những lo ngại về ảnh hưởng của căng thẳng xung đột giữa Nga - Ukraine dẫn đến gia tăng chi phí đầu vào nguyên nhiên liệu. Trong khi Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) (tháng 4/2022)



Tăng trưởng kinh tế quý I năm 2022

dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 6,5% trong năm 2022, sự phục hồi có thể đạt được nhờ tỷ lệ tiêm chủng Covid-19 cao, chuyển hướng tiếp cận linh hoạt hơn trong kiểm soát dịch bệnh, thương mại tiếp tục mở rộng và chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ. Tính đến những áp lực trong bối cảnh thiếu hụt nhiên liệu toàn cầu, Tập đoàn Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải (HSBC) (tháng 4/2022) cũng đã giảm dự báo tăng trưởng năm 2022 của Việt

Nam xuống 6,2% (so với mức dự báo trước đây là 6,5%).

Trên cơ sở đánh giá các yếu tố ảnh hưởng, Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra 3 kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022 kèm theo các giả định, cụ thể như sau:

Kịch bản trung bình: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 6,7%. Đây là kịch bản nhiều khả năng xảy ra nhất hiện nay, với giả thiết tình hình kinh tế thế giới và việc kiểm

soát đại dịch tiếp tục được cải thiện. Một số nền kinh tế lớn, đối tác đầu tư và thương mại lớn của Việt Nam như Mỹ, EU, Nhật Bản giữ được đà phục hồi (tăng trưởng của Mỹ giả định đạt 3 - 3,5%; tăng trưởng của Trung Quốc sẽ phục hồi trở lại với giả định tăng trưởng ở mức trên 5%). Trong nước, tình hình dần trở lại ổn định, không phát sinh những ổ dịch lớn làm gián đoạn sản xuất và giãn cách xã hội diện rộng làm ảnh hưởng đến cuộc sống người dân. Chương trình triển khai gói hỗ trợ phục hồi kinh tế với mục tiêu tiếp tục chia sẻ khó khăn với người dân, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì, ổn định sản xuất, kinh doanh, tạo thêm dư địa cho phát triển mạnh mẽ, bền vững hơn có tác động tích cực ngay đến nền kinh tế trong năm 2022. Theo tính toán của NCIF, thực hiện hiệu quả gói hỗ trợ này có thể làm tăng GDP lên 0,68 điểm% (so với kịch bản không thực hiện gói hỗ trợ). Có thể nói, đây sẽ là yếu tố quan trọng nhất tác động đến kết quả thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2022.

Kịch bản cao: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,2%. Kịch bản này có thể xảy ra trong điều kiện kinh tế thế giới phục hồi nhanh khi dịch bệnh trên thế giới hoàn toàn được khống chế. Tăng trưởng kinh tế Mỹ sẽ đạt trên 3,5%. Ở kịch bản này, kinh tế Trung Quốc có thể đạt mức tăng trưởng 6%. Các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trở lại quỹ đạo bình thường ngay trong năm 2022. Việt Nam tận dụng tốt được những lợi thế từ các hiệp định

thương mại, đặc biệt là FTAs thế hệ mới, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đạt hiệu quả cao làm khơi thông hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và kinh doanh trong nước sẽ khởi sắc trở lại. Chương trình hồi phục nền kinh tế của chính phủ cũng như một số động lực kinh tế khác như hội nhập quốc tế hay phát huy như tiềm năng từ kinh tế số có tác động tích cực ngay trong năm 2022.

Kịch bản thấp: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 6,2%. Đây là kịch bản có thể xảy ra trong trường hợp dịch Covid-19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Những biến chứng mới được tạo ra đe dọa đà hồi phục kinh tế, ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và của người dân; làm biến động giá cả, tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu, đặc biệt là các đối tác đầu tư, thương mại lớn của Việt Nam; tiếp tục gây khó khăn cho cuộc sống người dân và sự phục hồi sản xuất của doanh nghiệp trong nước. Chương trình hồi phục kinh tế, cũng như các động lực tăng trưởng khác không thể phát huy ngay hiệu quả ngay trong năm 2022. Nguồn lực trong nước tập trung vào mục tiêu an toàn và dập dịch hơn là mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự Hội nghị cấp cao đặc biệt ASEAN - Hoa Kỳ, thăm và làm việc tại Hoa Kỳ và Liên Hợp Quốc

Nhận lời mời của Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ Joseph Robinette Biden Jr., Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng Lãnh đạo các nước ASEAN dự Hội nghị Cấp cao đặc biệt (CCĐB) ASEAN - Hoa Kỳ nhân kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ và dẫn đầu Đoàn đại biểu Việt Nam thăm, làm việc tại Hoa Kỳ và Liên Hợp Quốc từ ngày 11 - 17/5/2022.

Đây là hoạt động đối

lai Y tế ASEAN - Hoa Kỳ, hỗ trợ ASEAN nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển cơ sở hạ tầng và 70 triệu USD cho các chương trình giáo dục, giao lưu nhân dân... Lãnh đạo ASEAN cảm ơn Hoa Kỳ đã hỗ trợ ứng phó Covid-19, giúp nâng cao năng lực ứng phó dịch bệnh, cung ứng vaccine và gần đây thành lập Văn phòng khu vực Đông Nam Á Trung tâm Kiểm soát



Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN - Hoa Kỳ. Ảnh: K.T

ngoại đầu tiên của ASEAN diễn ra bên ngoài lãnh thổ ASEAN kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát, cũng là chuyến thăm đầu tiên của Thủ tướng Phạm Minh Chính tới Hoa Kỳ kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tại Hội nghị CCĐB ASEAN - Hoa Kỳ, Lãnh đạo Hoa Kỳ đã công bố nhiều đề xuất, sáng kiến hợp tác với ASEAN. Hoa Kỳ sẽ đầu tư 40 triệu USD tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng năng lượng sạch, dành 60 triệu USD tăng cường hợp tác biển, 150 triệu USD để triển khai sáng kiến Tương

và Phòng chống Dịch bệnh (CDC) Hoa Kỳ tại Hà Nội. Các nước ASEAN mong muốn Hoa Kỳ tiếp tục ủng hộ các sáng kiến phòng chống đại dịch của ASEAN.

ASEAN và Hoa Kỳ khẳng định phối hợp chặt chẽ đóng góp duy trì hòa bình, an ninh, ổn định ở khu vực, trong đó có an ninh, an toàn và tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông. Hoa Kỳ khẳng định ủng hộ lập trường của ASEAN về Biển Đông, hoan nghênh ASEAN thúc đẩy hợp tác, đối thoại và xây dựng lòng tin ở khu vực, nỗ lực xây dựng

Bộ Quy tắc Ứng xử COC hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982.

Về tình hình Myanmar, các nước kêu gọi kiềm chế, giảm căng thẳng, bạo lực, bảo đảm an toàn cho người dân, phát huy tinh thần trách nhiệm, thực hiện đầy đủ Đồng thuận 5 điểm của ASEAN, đồng thời hoan nghênh nỗ lực của Chủ tịch ASEAN hỗ trợ Myanmar sớm ổn định tình hình, tìm giải pháp bền vững cho các vấn đề hiện nay. Trao đổi về tình hình Ukraine, các bên kêu gọi kiềm chế, duy trì các nỗ lực đối thoại tìm giải pháp lâu dài trên cơ sở phù hợp với luật pháp quốc tế và tính đến lợi ích chính đáng của các bên, đồng thời bảo đảm an toàn cho dân thường. Các nước nhấn mạnh tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế, giải quyết hòa bình bất đồng, tranh chấp.

Kết thúc Hội nghị, Lãnh đạo các nước thông qua Tuyên bố Tầm nhìn chung phản ánh những kết quả đạt được trong 45 năm qua và đề ra định hướng tương lai. Trong đó, các nước cam kết thiết lập Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ có ý nghĩa thực chất, hiệu quả và cùng có lợi tại Hội nghị Cấp cao ASEAN - Hoa Kỳ lần thứ 10 vào tháng 11/2022.

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Hoa Kỳ, Liên hợp quốc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có các cuộc gặp, tiếp xúc với lãnh đạo Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế cũng như có các hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ với Lãnh đạo Chính quyền,

Quốc hội, bạn bè, doanh nghiệp, chuyên gia, học giả Hoa Kỳ. Đặc biệt, phát biểu tại Viện nghiên cứu Chiến lược quốc tế Hoa Kỳ (CSIS) với tựa đề “Chân thành, lòng tin và trách nhiệm, vì một thế giới tốt đẹp hơn”, Thủ tướng Phạm Minh Chính truyền đi thông điệp quan trọng về chủ trương, lập trường, quan điểm của Việt Nam về một thế giới tốt đẹp hơn được xây dựng trên nền tảng của “sự chân thành, lòng tin và trách nhiệm”; nhấn mạnh “Việt Nam không chọn bên mà chọn chính nghĩa, sự công bằng, công lý và lẽ phải trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc; bình đẳng, tất cả cùng có lợi, tất cả cùng chiến thắng” trong quan hệ với các nước. Về vấn đề Ukraine, Thủ tướng nhấn mạnh Việt Nam ủng hộ và sẵn sàng tham gia các nỗ lực và sáng kiến của cộng đồng quốc tế để tạo điều kiện cho đối thoại giữa các bên tìm ra giải pháp lâu dài và khẳng định lập trường nhất quán của Việt Nam là tôn trọng Hiến chương Liên

hợp quốc, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và giải quyết mọi tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình mà không sử dụng vũ lực hay đe dọa vũ lực. Thủ tướng nhấn mạnh nguyên tắc này cũng là quan điểm, lập trường của Việt Nam trong giải quyết các tranh chấp tại khu vực Biển Đông. Về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, Thủ tướng đánh giá cao thành tựu hai nước đạt được trong 30 năm qua; xác định ba lĩnh vực phát triển song phương cần tăng cường trong tương lai gồm tăng trưởng xanh, chuyển đổi kỹ thuật số và đa dạng hóa nguồn cung. Đồng thời, bày tỏ “tin tưởng rằng quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ lên tầm cao mới, thực chất, hiệu quả hơn trong thời gian tới”.

Chuyến công tác của Thủ tướng Phạm Minh Chính và Đoàn đại biểu Việt Nam một lần nữa khẳng định quan điểm nhất quán của Việt Nam trong thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng



Tổng thống Joe Biden chia sẻ cá nhân ông luôn dành nhiều tình cảm cho đất nước và người dân Việt Nam. Ảnh: K.T

hóa quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

2. Một số dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) về kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương năm 2022

Trước những biến động phức tạp, khó lường của tình hình quốc tế, IMF vừa qua đã công bố Báo cáo Triển vọng Kinh tế thế giới. Nội dung Báo cáo tập trung đánh giá các yếu tố mới và nhận định lại về triển vọng tăng trưởng toàn cầu.

Trong bản Báo cáo, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định, tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ suy yếu trong cả năm 2022 và năm 2023, trong khi lạm phát tiếp tục ở mức cao. IMF dự báo, tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2022 và năm 2023 chỉ đạt 3,6%, giảm lần lượt 0,8 và 0,2 điểm % so với mức dự báo được đưa ra hồi tháng 01/2022. Tăng trưởng trung hạn cũng sẽ giảm xuống mức 3,3%, thấp hơn so với mức trung bình 4,1% trong giai đoạn từ 2004 - 2013. Đáng chú ý, Ngân hàng Thế giới (WB) cũng có những đánh giá tương tự khi hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2022 từ mức 4,1% xuống còn 3,2%.

Các chuyên gia của IMF cho rằng, có ba nguyên nhân chính dẫn tới sự sụt giảm trên: (1) Cuộc xung đột Ukraine - Nga tác động mạnh nhất trong

chuỗi cú sốc nguồn cung làm nền kinh tế toàn cầu “điều đứng”. Ảnh hưởng của cuộc xung đột trên được dự báo sẽ lan truyền sâu rộng thông qua thị trường hàng hóa, liên kết thương mại và tài chính, làm tăng giá năng lượng và hàng hóa trên toàn cầu. Lạm phát cao hơn ở hầu hết các quốc gia và dự kiến sẽ còn kéo dài; (2) Sự suy thoái của nền kinh tế Trung Quốc với việc đóng cửa thường xuyên do tiếp tục thực hiện chính sách “Zero Covid”. Ngoài ra, áp lực giá cả gia tăng ở nhiều nơi trên thế giới khiến các ngân hàng Trung ương buộc phải thắt chặt kiểm soát chính sách tiền tệ.

Theo IMF, sự đứt gãy nguồn cung nhiều loại hàng hóa quan trọng như nông sản, nhiên liệu, kim loại từ Nga và Ukraine sẽ khiến giá cả liên tục tăng mạnh. Nền kinh tế Mỹ dự báo sẽ tăng trưởng 3,7% trong năm 2022 trong khi Trung Quốc là 4,4%. Tăng trưởng Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) được dự báo giảm xuống mức 2,8% trong năm 2022, thấp hơn 1,1% so với mức dự đoán trước đó. Tỷ lệ lạm phát tại các nền kinh tế phát

triển sẽ ở mức 5,7%, còn các nền kinh tế đang phát triển mới nổi là 8,7% trong năm 2022, cao hơn đáng kể so với dự báo đưa ra trước đó. Các quốc gia châu Âu và các thị trường mới nổi, được coi là nhóm đối tượng dễ chịu tổn thương hơn cả.

Dự báo về kinh tế Việt Nam, các chuyên gia của IMF cho rằng, nhờ có chiến dịch triển khai tiêm vắc-xin đầy ấn tượng và sự chuyển hướng kịp thời trong chính sách đối phó với dịch bệnh, tiến trình phục hồi của nền kinh tế Việt Nam sẽ mạnh lên nhờ Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được Chính phủ thông qua thời gian gần đây. Kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng ở mức 6% trong năm 2022 và 7,2% trong năm 2023. Tuy nhiên, sự phục hồi diễn ra không đồng đều, khu vực dịch vụ vẫn đang hồi phục chậm, trong khi các rủi ro tài chính và bất bình đẳng dường như đã gia tăng. Theo Báo cáo, mặc dù giá cả hàng hóa nguyên liệu thô đang tăng lên, lạm phát cho đến nay vẫn được kiểm soát và có khả năng vẫn nằm dưới mục tiêu 4% mà các cơ quan chức năng đề ra.



Châu Á – Thái Bình Dương đang gia tăng đóng góp cho kinh tế toàn cầu

Theo đó, IMF khuyến nghị, sự triển khai nhanh chóng, hiệu quả Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sẽ có ý nghĩa then chốt trong việc hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Việc xây dựng chính sách nên nhanh chóng, quy mô và cơ cấu gói hỗ trợ chính sách nên được điều chỉnh linh hoạt theo tốc độ phục hồi. Chính sách tài khoá nên đóng vai trò chủ đạo trong hỗ trợ chính sách. Việt Nam nên tăng cường động viên thu ngân sách để tạo nguồn vốn cho việc củng cố lâu dài an sinh xã hội, tăng khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu và đối phó với những áp lực từ già hóa dân số. Công tác quản lý, giám sát khu vực tài chính nên được tăng cường để giải quyết những rủi ro đang nổi lên và xây dựng một hệ thống ngân hàng có khả năng chống chịu tốt hơn. Chính sách tiền tệ cũng được khuyến nghị nên tiếp tục thận trọng trước các áp lực lạm phát đang gia tăng. Bên cạnh đó, cần nỗ lực hơn nữa để nâng cao chất lượng của lực lượng lao động và giảm mất cân đối cung cầu kỹ năng lao động.

3. Một số tình hình thế giới thời gian qua

3.1. Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) và Văn phòng Khí tượng Vương quốc Anh công bố nghiên cứu (ngày 09/5/2022), dựa trên cơ sở phân tích khoảng 120 dự báo khí hậu khác nhau để tính toán khả năng mức tăng nhiệt độ toàn cầu vượt ngưỡng 1,5 độ C và dự báo nhiệt độ toàn cầu có khả năng tăng trong giai đoạn



từ 2022 - 2026. Các chuyên gia cảnh báo, năm 2026, có 48% khả năng nhiệt độ hằng năm của Trái Đất sẽ tăng vượt mức 1,5 độ C. Nguyên nhân là do lượng khí thải toàn cầu đang gia tăng cùng với các hoạt động phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19. Lượng khí thải carbon năm 2021 đạt mức cao nhất từng được ghi nhận. Cuộc xung đột ở Ukraine cũng gây thêm trở ngại cho các nỗ lực hợp tác khí hậu khi một số quốc gia có kế hoạch sử dụng nhiều than đá hơn để thay thế nguồn

cung cấp khí đốt của Nga. Điều này sẽ gây cản trở tới các mục tiêu đề ra trong Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu, nhằm hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức dưới 2 độ C và tốt nhất dưới 1,5 độ C.

3.2. Trung Quốc thông báo đã ký một hiệp ước an ninh với quần đảo Solomon (ngày 19/4/2022). Trung Quốc tuyên bố, mục đích của hợp tác an ninh là thúc đẩy ổn định xã hội, hòa bình và an ninh lâu dài ở quần đảo Solomon, phù hợp với lợi ích chung của quần



Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường (trái) và Thủ tướng Solomon Manasseh Sogavare tại Bắc Kinh, năm 2019. Ảnh: K.T

đảo và khu vực Nam Thái Bình Dương và Hiệp ước an ninh Trung Quốc - Solomon không hướng vào bất kỳ bên thứ ba nào. Với vị trí chiến lược quan trọng, quần đảo Solomon nằm án ngữ giữa tuyến đường thủy từ Australia sang châu Mỹ và gần một căn cứ quân sự của Hoa Kỳ tại đảo Guam ở Thái Bình Dương. Nhiều quốc gia bao gồm Hoa Kỳ, Australia, New Zealand bày tỏ lo ngại hiệp ước trên sẽ tạo điều kiện cho Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng trong khu vực Thái Bình Dương.

3.3. Kết quả bầu cử Tổng thống Pháp: Đường kim Tổng thống Emmanuel Macron đã giành chiến thắng trong cuộc bầu cử Tổng thống Pháp vòng 2 với 58,6% số phiếu. Trong khi, đối thủ của ông, bà Marine le Pen (Đảng Tập hợp Quốc gia) chỉ giành được 41,4% số phiếu bầu. Ông Macron là Tổng thống Pháp đầu tiên tái đắc cử trong gần 2 thập kỷ qua.

Ngay sau khi các kết quả trên được công bố, Tổng thống Macron đã có bài phát biểu dưới chân tháp Eiffel ở thủ đô Paris trước những người ủng hộ. Tổng thống Macron nhấn mạnh, ông không phải là ứng cử viên của một phe phái nào mà là “Tổng thống của tất cả người dân Pháp”, đồng thời khẳng định sẽ không ai bị bỏ lại phía sau trong nhiệm kỳ 5 năm tới của ông. Ông nói: “Cảm ơn các bạn đã tiếp cho tôi niềm tin để làm nên một nước Pháp độc lập hơn và một châu Âu mạnh mẽ hơn, thông qua việc đầu tư và những thay đổi sâu rộng... đưa nước Pháp trở thành một quốc gia sinh thái tuyệt vời”.



Tổng thống Pháp Emmanuel Macron. Ảnh: K.T

4. Một số nhiệm vụ ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Nga trong điều kiện hậu xung đột ở Ukraine

Cuộc xung đột Nga - Ukraine vẫn tiếp tục diễn, chưa có dấu hiệu kết thúc và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, tác động to lớn đến an ninh, chính trị, kinh tế khu vực, thế giới nói chung cũng như đến nước Nga nói riêng.

Nga tuyên bố mục tiêu trong thời gian tới là kiểm soát toàn bộ khu vực miền Nam và vùng Donbass, miền Đông Ukraine; tạo thành hành lang phía Đông nối Nga, qua Crimea, tới Donest và Lugansk, cũng như thông hành lang trên bộ từ miền nam Ukraine đến vùng ly khai Transnistria thuộc Moldova, nơi có 1.500 lính gìn giữ hòa bình Nga đồn trú. Trong khi đó, NATO không tấn công Nga, không lập vùng cấm bay ở Ukraine, nhưng Mỹ và phương Tây tiếp tục gia tăng các biện pháp trừng phạt nhằm vào Nga. Tuy lệnh trừng phạt kinh tế gây

khó khăn cho Nga nhưng đã không khiến Nga thay đổi chiến lược. Hơn nữa, có những dấu hiệu cho thấy các biện pháp đáp trả của Nga đối với các lệnh trừng phạt của phương Tây đang phát huy hiệu quả. Một số quốc gia tìm cách né tránh giao dịch bằng đồng USD, mà giao dịch trực tiếp với Nga, thậm chí giao dịch bằng đồng Ruble, đồng Nhân dân tệ hay các loại tiền tệ không phải USD khác. Mặt khác, các lệnh trừng phạt của Mỹ và phương Tây không chỉ gây tổn hại cho Nga mà còn làm gián đoạn chuỗi cung ứng, gia tăng lạm phát, thiếu hụt lương thực, thiếu phân bón cho sản xuất nông nghiệp trên toàn cầu. Khi giá các mặt hàng trên tăng lên do cung không đủ cầu, Nga có thể xuất khẩu ít hơn mà mức thu về vẫn tương đương, thậm chí cao hơn trước.

Trước diễn biến của tình hình và dự báo tình hình xung đột có thể kéo dài, không loại trừ khả năng lan rộng, các chuyên gia quốc tế nhận định,

Nga sẽ tiến hành điều chỉnh lại chính sách đối ngoại của mình hậu xung đột tại Ukraine. Theo chuyên gia Dmitry Trenin, Giám đốc Trung tâm Carnegie Moskva (Nga), có sáu nhiệm vụ ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Nga trong điều kiện hậu xung đột ở Ukraine. Thứ nhất, răn đe đối thủ chiến lược là Mỹ và các đồng minh trong Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), ngăn ngừa nguy cơ sa vào một cuộc chiến tranh hạt nhân. Thứ hai, tăng cường nội lực của nền kinh tế; duy trì hoặc định hướng lại các mối quan hệ kinh tế đối ngoại trong bối cảnh chiến tranh kinh tế với phương Tây; hỗ trợ tối

Thứ năm, tích cực phát triển quan hệ với Thổ Nhĩ Kỳ, Iran và các quốc gia khác ở châu Á. Thứ sáu, phối hợp cùng với các đối tác trong Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), Nhóm BRICS và các quốc gia quan tâm khác để dần dần hình thành nền tảng của một kiến trúc tài chính quốc tế mới không phụ thuộc vào đồng USD.

Đối với Ukraine, nhiệm vụ trong chính sách đối ngoại của Nga sau khi kết thúc xung đột quân sự là hình thành mối quan hệ mới giữa Liên bang Nga và Ukraine, loại trừ việc Ukraine trở thành mối đe dọa an ninh đối với Nga; nhận được sự công nhận của Kiev đối với

là sẽ có tầm quan trọng chiến lược. Trung Quốc sẽ đóng vai trò là đối tác quan trọng nhất đối với Nga trong lĩnh vực tài chính, công nghệ và kinh tế. Trong khi sức mạnh kinh tế tăng lên và sự phát triển công nghệ của Ấn Độ đã mở rộng tiềm năng hợp tác với Nga. Ngoài ra, các chuyên gia cũng cho rằng Nga sẽ chuyển hướng tập trung nhiều hơn vào các tổ chức của các nước không thuộc phương Tây, như BRICS, SCO, RIC, cũng như các tổ chức mà Nga đóng vai trò chủ đạo như Liên minh kinh tế Á - Âu và CSTO.

5. Các hoạt động của Trung Quốc trên Biển Đông thời gian gần đây

Tình hình Biển Đông tiếp tục tiềm ẩn những nhân tố phức tạp, khó lường. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn đang diễn ra ngày càng gay gắt, toàn diện và dự báo sẽ ngày càng quyết liệt ở châu Á - Thái Bình Dương, thời gian gần đây, Trung Quốc tiếp tục có những động thái khẳng định chủ quyền, gây quan ngại cho các nước trong khu vực.

Trung Quốc tiếp tục tăng cường hiện diện thông qua tập trận quân sự và một số hoạt động khác trên thực địa. Riêng trong tháng 3/2022, Trung Quốc đã tiến hành 03 cuộc tập trận tại Biển Đông. Sau hàng loạt động thái tăng cường sức mạnh không quân ở Biển Đông, Trung Quốc tiếp tục thêm bước mới khi điều động chiến đấu cơ thế hệ 5 tàng hình J-20 tới khu vực biển này. Giám đốc chương trình AMTI - Trung tâm nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS, Mỹ) Greg Poling đánh giá việc



Bản đồ Ukraine và Nga trước khi nổ ra cuộc xung đột quân sự giữa 2 nước vào tháng 2/2022

đa hoạt động kinh doanh trong nước và hoạt động kinh tế đối ngoại. Thứ ba, tăng cường quan hệ đồng minh với Belarus; phát triển hội nhập kinh tế và tăng cường hợp tác quân sự với các nước trong Liên minh kinh tế Á - Âu (EAEU) và Tổ chức Hiệp ước An ninh Tập thể (CSTO). Thứ tư, mở rộng hợp tác và tăng cường hiểu biết lẫn nhau với Trung Quốc và Ấn Độ.

tình trạng của Crimea là một phần của Liên bang Nga và sự độc lập của các nước cộng hòa ở Donbass.

Trong đó, theo các học giả Nga, hậu xung đột ở Ukraine, Nga cần xây dựng mối quan hệ với những người bạn thân thiết, những đối tác trung lập và các đồng minh tình thế. Đặc biệt, quan hệ của Nga với Trung Quốc và Ấn Độ được cho



Tàu chiến Trung Quốc trong một cuộc tập trận ở Biển Đông. Ảnh: K.T

điều chiến đấu cơ J-20 tham gia huấn luyện và tuần tra trên Biển Đông từ các căn cứ ở miền Nam Trung Quốc là một diễn biến quan trọng. J-20 là chiến đấu cơ thế hệ 5 tàng hình nên về nguyên tắc thì chiếm ưu thế hơn các dòng chiến đấu cơ thế hệ 4 mà các nước khác ở khu vực Biển Đông đang sử dụng.

Trung Quốc cũng thúc đẩy quân sự hóa đảo nhân tạo phi pháp ở Biển Đông nhằm phục vụ chiến thuật vùng xám, tăng kiểm soát mà không cần dùng vũ lực. Đô đốc John Aquilino, chỉ huy Bộ tư lệnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ nhận định, Trung Quốc đã “hoàn tất quân sự hóa” ít nhất ba thực thể trên Biển Đông, gồm đá Vành Khăn, đá Subi và đá Chữ Thập thuộc quần đảo Trường Sa (thuộc chủ quyền của Việt Nam). Ngày 07/4/2022, Phó Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh, Việt Nam có đầy đủ căn cứ pháp lý và bằng chứng lịch sử để khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, phù hợp với luật

pháp quốc tế. Đồng thời, yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam, chấm dứt việc quân sự hóa, không có hành động gây căng thẳng ở khu vực, duy trì điều kiện thuận lợi, tiếp tục nỗ lực cùng ASEAN thúc đẩy đàm phán, sớm hoàn thành Bộ Quy tắc Ứng xử trên Biển Đông (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982.

Gần đây nhất, các thành phố, huyện trực thuộc tỉnh Hải Nam, Quảng Đông và Quảng Tây, Trung Quốc lần lượt ban hành lệnh cấm đánh bắt cá trong hơn 3 tháng tại Biển Đông, trong đó có vùng biển của Việt Nam. Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam (29/4) nêu rõ, lập trường nhất quán của Việt Nam, theo đó một phần phạm vi của lệnh cấm đánh bắt cá đã vi phạm chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam được xác định theo Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và

Trung Quốc ký năm 2000. Đây được coi là một trong những hoạt động nhằm triển khai Chiến thuật vùng xám phục vụ mục tiêu của Trung Quốc là gia tăng kiểm soát tại Biển Đông mà không phải dùng lực lượng quân sự chính quy, nhưng đồng thời không để tình hình vượt ngưỡng thành xung đột vũ trang mất kiểm soát.

Trước các động thái trên của Trung Quốc, lãnh đạo các nước và cộng đồng quốc tế đã gia tăng các cam kết nhằm duy trì hòa bình và ổn định ở khu vực Biển Đông; chỉ trích các hoạt động của Trung Quốc. Trong các cuộc hội đàm giữa Thủ tướng Nhật Bản với Thủ tướng Đức (28/4) và Tổng thống Indonesia (30/4), các bên phản đối bất kỳ nỗ lực đơn phương nào nhằm thay đổi hiện trạng Biển Đông và biển Hoa Đông trái luật pháp quốc tế; cam kết hợp tác hiện thực hóa khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở dựa trên luật lệ; ủng hộ xây dựng một COC toàn diện và có tính ràng buộc. Thủ tướng Ấn Độ và Thủ tướng Đức (02/5) nhấn mạnh, tầm quan trọng của thương mại không bị cản trở và tự do hàng hải phù hợp với luật pháp quốc tế ở tất cả các vùng biển, bao gồm cả Biển Đông và Ấn Độ Dương; cam kết hợp tác thúc đẩy khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, rộng mở và thống nhất; ủng hộ vai trò của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính

sách tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ 2021 đến 2030, giai đoạn 1: từ 2021 đến 2025

Theo Nghị định, đối tượng được áp dụng là: Các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ, thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định tại Nghị định này; các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số, thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định tại Nghị định này.

Địa bàn thực hiện là cấp xã, cấp thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong từng thời kỳ.

Mục đích sử dụng vốn vay, gồm: cho vay hỗ trợ nhà ở; cho vay hỗ trợ đất sản xuất chuyển đổi nghề; cho vay hỗ trợ đầu tư, phát triển vùng trồng được liệu quý; cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Cho vay hỗ trợ đất ở: Mức cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/hộ. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận, nhưng tối đa là 15 năm. Trong 5 năm đầu, khách hàng chưa phải trả nợ gốc. Lãi suất cho vay bằng 3%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất

cho vay.

- Cho vay hỗ trợ nhà ở: Mức cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 40 triệu đồng/hộ. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận, nhưng tối đa là 15 năm. Trong 5 năm đầu, khách hàng chưa phải trả nợ gốc. Lãi suất cho vay bằng 3%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Mức cho vay hỗ trợ đất sản xuất do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 77,5 triệu đồng/hộ. Mức cho vay chuyển đổi nghề do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận tối đa bằng mức cho vay phục vụ sản xuất, kinh doanh đối với hộ nghèo được quy định trong từng thời kỳ. Mức cho vay chi phí học nghề tối đa bằng mức cho vay áp dụng đối với chính sách tín dụng học sinh, sinh viên quy định trong từng thời kỳ. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận tối đa là 10 năm. Lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

- Cho vay hỗ trợ đầu tư, phát triển vùng trồng được liệu quý: Tổng mức cho vay không vượt quá 45% tổng mức đầu tư dự án và không vượt quá 96 tỷ đồng đối với Dự án vùng trồng được liệu quý, không vượt quá

92 tỷ đồng đối với Dự án trung tâm nhân giống. Mức cho vay đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia Dự án trung tâm nhân giống và Dự án vùng trồng được liệu quý do Ngân hàng Chính sách xã hội xác định cho vay căn cứ phương án sử dụng vốn và quyết định phê duyệt thực hiện dự án của cơ quan có thẩm quyền, nhưng không vượt quá 45% mức đầu tư của cơ sở sản xuất kinh doanh khi tham gia vào dự án. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận tối đa là 10 năm. Lãi suất cho vay 3,96%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

- Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Mức cho vay, thời hạn cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia chuỗi giá trị theo Nghị định này áp dụng theo quy định hiện hành về chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Mức cho vay đối với doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị tối đa là 02 tỷ đồng/khách hàng, Thời hạn cho vay tối đa là 5 năm. Lãi suất cho vay đối với hộ nghèo tham gia chuỗi giá trị theo Nghị định này bằng 50% lãi suất cho vay sản xuất, kinh doanh đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ. Lãi suất cho vay hộ cận nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia chuỗi giá trị theo Nghị định này bằng 50% lãi suất cho vay sản xuất, kinh doanh đối với hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

B.B.T

TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC TẠO SỨC LAN TỎA TRONG ĐẢNG VÀ TOÀN XÃ HỘI

 SONG HOÀNG

Nhân kỷ niệm 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19/5/2022, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội nghị giao ban toàn quốc đánh giá 1 năm triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo hình thức trực tiếp kết hợp

trực tuyến toàn quốc tới 3.131 điểm cầu với trên 116.000 đại biểu cả nước tham dự.

Theo báo cáo tại Hội nghị: Kết quả thực hiện đã cho thấy tác động, sức sống, sức lan tỏa mạnh mẽ của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Kết luận số 01-KL/TW trong toàn Đảng và toàn xã hội. Cùng với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhất là công tác xây dựng Đảng về đạo đức

đang được Đảng ta đẩy mạnh thực hiện, phong trào học tập, làm theo Bác và nêu gương gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã khơi dậy tâm huyết, trách nhiệm, kỷ cương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, đưa lại những giá trị, nguồn lực vô cùng to lớn, thu hút sự quan tâm của các tầng lớp Nhân dân, thực sự tạo ra bầu không khí mới về xây dựng đạo đức trong Đảng, trong xã hội, siết chặt và tăng cường một cách hiệu quả trật tự, kỷ luật, kỷ cương trong nội bộ Đảng và hệ thống chính trị.

Kết luận số 01-KL/TW được triển khai thực hiện rất kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, thích ứng trong bối cảnh diễn biến dịch COVID-19. Các kế hoạch, chương trình hành động được cấp ủy các cấp xây dựng, ban hành, nhanh chóng đi vào thực tiễn cuộc sống, gắn với những yêu cầu nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh dịch bệnh, đặc biệt là giải quyết được những vấn đề



Toàn cảnh hội nghị tại điểm cầu hội trường Tỉnh ủy Lâm Đồng

bức xúc, nổi cộm trong xã hội.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 01 gắn với thực hiện với thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm, thể hiện tinh thần quyết tâm mới trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo Văn kiện Đại hội XIII, có tính cảnh tỉnh, cảnh báo, phát hiện sớm, kịp thời ngăn chặn hiện tượng vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung, công tác xây dựng Đảng nói riêng tiếp tục được đẩy mạnh...

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương khẳng định: Việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong một năm qua đã xuất hiện nhiều mô hình, cách làm mới, sáng tạo, thể hiện sự linh hoạt, thích ứng trong bối cảnh mới có nhiều diễn biến phức tạp về dịch bệnh và bước đầu phát huy hiệu quả

rõ rệt. Thể hiện tinh thần thống nhất, đồng lòng: “Tiền hô hậu ủng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng”, “Dọc ngang thông suốt” trong Đảng và trong xã hội.

Để việc học tập và làm theo Bác hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu đề ra, đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương đề nghị cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 01-KL/TW, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21 về “Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Quy định số 37 về những điều đảng viên không được làm, Quy định số 08 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tập trung hơn nữa vào thực hiện 3 nội dung: Học tập Bác, làm theo Bác và nêu gương Bác. Kết hợp chặt chẽ giữa học tập, làm theo Bác trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giải quyết hiệu quả các khâu đột phá, các vấn đề trọng tâm, bức thiết của thực tiễn. Nhấn mạnh và đề cao việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung

ương Đảng, nhất là trong bối cảnh Đảng ta đang đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

Chú ý đổi mới mạnh mẽ và hiệu quả hơn nữa nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền về việc học và làm theo Bác trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Nghiên cứu, triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Tích cực, sớm hoàn thành việc xây dựng và thực hiện các chuẩn mực đạo đức đối với cán bộ, đảng viên (vấn đề này đang được Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức xây dựng theo Kế hoạch số 126-KH/BTGTW, ngày 18/3/2022 về xây dựng tiêu chí về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; phấn đấu hoàn thành và tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành thực hiện trong thời gian sớm nhất).

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, xây dựng đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là thế hệ trẻ. Tăng cường và phát huy vai trò của công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm cho việc học tập và làm Bác được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thực chất...

S.H

Học tập và làm theo Bác Hồ ĐƯA LÂM ĐỒNG PHÁT TRIỂN NHANH, TOÀN DIỆN VÀ BỀN VỮNG

 HOÀNG KHÔI

Nhân kỷ niệm 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19/5, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phối hợp với Trường Đại học Đà Lạt tổ chức Tọa đàm khoa học với chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; thực hiện trách nhiệm nêu gương; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững”.

Các đồng chí: Bùi Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ; Phạm S, Tỉnh uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Nguyễn Văn Vinh, Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Đại học Đà Lạt chủ trì Tọa đàm. Cùng với sự tham dự của các đại biểu là lãnh đạo các ban, ngành, đoàn

thể, các trường Đại học, Cao đẳng, các nhà khoa học, các em sinh viên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng...

Phát biểu để dẫn Tọa đàm khoa học, đồng chí Phạm S, Tỉnh uỷ viên, Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh nhấn mạnh: Năm 2022, Tỉnh uỷ Lâm Đồng đã xác định chủ đề “Phát huy

cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”; trên cơ sở đó, chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ chí Minh của tỉnh năm 2022 cũng được xác



Toàn cảnh buổi tọa đàm

định, đó là “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; thực hiện trách nhiệm nêu gương; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững”.

Đồng chí Phạm S cũng đề nghị các nhà nghiên cứu, quý vị đại biểu tích cực đóng góp ý kiến để góp phần làm sáng tỏ những vấn đề mà tọa đàm quan tâm đặt ra:

Một là, làm rõ hơn những luận cứ khoa học liên quan đến cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh;

Hai là, làm rõ tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; thực hiện trách nhiệm nêu gương; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường;

Ba là, từ những luận cứ trên, làm rõ vấn đề, nêu giải pháp học tập và làm theo Bác trong thời gian tới nhằm khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

Buổi Tọa đàm khoa học, có 25 đại biểu gửi bài về Ban tổ chức, trong đó 11 đại biểu tham luận trực tiếp, các nội dung tập trung giúp Đảng bộ và Nhân dân Lâm Đồng không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc: Hồ Chí Minh với quyền con người; Hồ Chí Minh - hành trình khát vọng; tư tưởng Hồ Chí Minh mãi soi sáng con đường đổi mới của Đảng và

Nhân dân ta; vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo gương Bác; Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc và thực tiễn phong trào tại Lâm Đồng; học tập tinh thần đổi mới, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đổi mới sáng tạo trong đoàn viên, người lao động trước yêu cầu mới; Thanh niên Lâm Đồng trước yêu cầu đổi mới và hội nhập theo tư tưởng Hồ Chí Minh; tự hào thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh; tự lực, tự cường theo tư tưởng Hồ Chí Minh - tiền đề của độc lập tự do, khát vọng phát triển Trường Đại học Yersin; phản bác luận điệu xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh,...

Phát biểu kết luận, đồng chí Bùi Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy khẳng định: buổi Tọa đàm được tổ chức vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong tỉnh và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; đặc biệt có ý nghĩa trong ngày kỷ niệm sinh nhật Bác, đây là dịp để mỗi chúng ta bày tỏ lòng thành kính, biết ơn sâu sắc đến Bác Hồ kính yêu. Tọa đàm cũng là dịp để tuyên truyền, cổ vũ mọi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân học tập và thực hiện tốt những di huấn của Người, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; thực hiện trách nhiệm nêu gương; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc;

ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, xây dựng quê hương Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

Đồng chí Bùi Thắng nhấn mạnh: qua đây, góp phần cung cấp thêm cơ sở, căn cứ lý luận và thực tiễn cho đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về các vấn đề quan trọng của đất nước, địa phương và mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời, Tọa đàm này sẽ góp phần tạo thêm niềm tin cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh để thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh; thực hiện hiệu quả Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hàng năm, trước mắt là năm 2022 theo chủ đề của tỉnh.

Cũng trong dịp này, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đoàn thể chính trị-xã hội cũng đã tổ chức các hoạt động sơ kết 01 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW; tọa đàm về chuyên đề năm 2022; biểu dương điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác; các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao... nhằm thiết thực chào mừng kỷ niệm 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ chí Minh (19/5/1890-19/5/2022) và 111 Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911-05/6/2022) cũng như lan toả việc học tập và làm theo Bác trong toàn xã hội.

H.K

Trong Tuần lễ vàng Du lịch Lâm Đồng và kỳ nghỉ lễ 30/4 và 01/5 vừa qua, Lâm Đồng đã đón 317.000 lượt khách đến tham quan, nghỉ dưỡng; trong đó, khách quốc tế đạt 3.500 lượt khách; khách nội địa đạt 313.500 lượt khách. Đây là những con số đáng mừng, là tín hiệu vui báo hiệu sự phục hồi của du lịch địa phương sau một thời gian dài trầm lắng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Vượt lên những khó khăn cùng với thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về thích ứng an toàn để duy trì và phát triển du lịch, biến thách thức thành cơ hội trong điều kiện bình thường mới, du lịch Lâm Đồng bắt đầu có những “điểm sáng” nhất là dịp đầu năm 2022. Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, năm 2022

địa phương đặt mục tiêu đón 5 triệu lượt khách du lịch qua lưu trú. Thống kê 4 tháng đầu năm 2022, lượng du khách đến Đà Lạt, Lâm Đồng gần 2,4 triệu lượt, tăng 33% so với cùng kỳ 2021, đạt 43,1% kế hoạch năm. Trong đó, hơn 13 nghìn lượt khách quốc tế, tăng 8%; khách qua lưu trú hơn 1,3 triệu lượt, tăng 41% so với cùng kỳ 2021. Đặc biệt, kỳ nghỉ lễ 30/4, 01/5 năm nay, địa phương đã ghi nhận những tín hiệu tích cực về du lịch, với lượng khách khá đông (hơn 132.000 lượt, trong đó có khoảng 1.500 lượt khách quốc tế), mặc dù ảnh hưởng của áp thấp trên Biển Đông, thời tiết mưa rải rác nhiều nơi nhưng du khách vẫn chọn lên thành phố Đà Lạt-Lâm Đồng để tham quan, nghỉ dưỡng và chính sự phấn khởi, tin tưởng của du khách là niềm vui cho những người làm du lịch. Nhiều

địa điểm du lịch như được “thức giấc” sau một kỳ ngủ đông dài, hơn thế, còn khoác lên mình những “bộ áo mới”, trong giai đoạn “bình thường mới”.

Nhiều chương trình phục hồi du lịch được triển khai, trong đó đáng chú ý là Tuần lễ Vàng Du lịch Lâm Đồng năm 2022 với chủ đề “Đà Lạt - Thiên đường nghỉ dưỡng”, diễn ra từ 23 - 30/4/2022 là khởi đầu cho kế hoạch hành động phục hồi hoạt động du lịch tỉnh Lâm Đồng trong năm 2022. Với các chuỗi sự kiện gồm 10 chương trình văn hóa, thể thao, nghệ thuật và chủ lực du lịch; 04 không gian “vàng” hấp dẫn, thu hút du khách, trong đó Không gian quảng bá “Du lịch Lâm Đồng - Hành trình và Khát vọng” tại khu vực đài phun nước - Quảng trường Lâm Viên Đà Lạt, với 30 gian hàng giới thiệu, quảng bá chương

TÍN HIỆU VUI CHO NGÀNH DU LỊCH LÂM ĐỒNG



trình, sản phẩm du lịch mới; các chương trình kích cầu của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Không gian triển lãm ảnh nghệ thuật “Hương sắc Cao nguyên” tại Khách sạn Dalat Palace, giới thiệu ảnh nghệ thuật về danh lam thắng cảnh; di sản văn hóa; ẩm thực; làng nghề truyền thống, lễ hội; cuộc sống đời thường... Không gian giới thiệu ẩm thực “Món ngon Đà Lạt” diễn ra tại Công viên Xuân Hương nhằm giới thiệu, quảng bá ẩm thực của Đà Lạt, Lâm Đồng tới người dân và du khách. Không gian giới thiệu văn hóa các dân tộc bản địa tỉnh Lâm Đồng với chủ đề “Hội tụ và lan tỏa”, diễn ra trên đường Hồ Tùng Mậu (khu vực Công viên Xuân Hương), giới thiệu những nét văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc gắn với việc trưng bày các hiện vật văn hóa vật thể của các dân tộc bản địa ở tỉnh Lâm Đồng. Cũng trong dịp này các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, dịch vụ trên địa bàn cũng đã có nhiều chương trình kích cầu, khuyến mãi “ngày vàng, giờ vàng” để cùng hưởng ứng sự kiện, thu hút được lượng lớn du khách đến tham quan, trải nghiệm. Trong thời gian này đã thu hút khoảng 185 nghìn lượt du khách, trong đó có khoảng 2.000 lượt khách quốc tế.

Có thể nói, sau một thời gian dài trầm lắng vì dịch bệnh, du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt đã dần khởi sắc và dịp lễ 30/4, 1/5 vừa qua có thể đối với nhiều gia đình là kỳ nghỉ đầu tiên sau gần 2 năm phải ở nhà vì dịch Covid-19, nhìn quang cảnh nhộn nhịp trên khắp các cung đường, sự náo nhiệt của những

khu, điểm du lịch khiến cho du lịch và những người làm du lịch lại tràn đầy hy vọng sẽ sớm quay trở lại thời kỳ “hoàng kim của du lịch”.

Thời gian tới, với chiến lược phục hồi ngành du lịch, Lâm Đồng sẽ tiếp tục tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, trong đó trọng tâm là tiếp tục nghiên cứu phát triển các loại hình sản phẩm du lịch mới như du lịch sinh thái; du lịch chăm sóc sức khỏe; tham quan ngoài trời; trải nghiệm những nét đặc trưng về văn hóa, ẩm thực Đà Lạt - Lâm Đồng.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông quảng bá xúc tiến du lịch với thông điệp “Du lịch Lâm Đồng - Điểm đến an toàn, tiềm năng và khác biệt”, tỉnh Lâm Đồng đã và đang thực hiện các nội dung liên quan đến chuyển đổi số trong du lịch, trong đó Đà Lạt - Thành phố trung tâm của Lâm Đồng, trên tiền đề những thành công bước đầu trong triển khai Đề án “Xây dựng Đà Lạt trở thành thành phố thông minh giai đoạn 2018-2025”, Đà Lạt đang tiếp tục mở rộng, triển khai các hạng mục trên các lĩnh vực “Thành phố an toàn”, “Nông nghiệp thông minh”, “Giao thông thông minh” và “Môi trường thông minh”, nâng cấp các hạng mục lĩnh vực “Du lịch thông minh” nhằm xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, tăng cường cung cấp các công cụ tương tác, giao tiếp phục vụ cho công dân và du khách.

Triển khai xây dựng một số đề án lớn góp phần quan trọng cho sự phát triển, tăng trưởng kinh tế - xã hội bền vững; trong đó, Đà Lạt - Lâm

Đồng đang triển khai Đề án “Phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam” tại Đà Lạt, một đề án khá bài bản và chuyên nghiệp, trong đó nhiều hoạt động dịch vụ, chủ yếu phục vụ khách du lịch và thúc đẩy thương mại, quảng bá các nét văn hoá, nghệ thuật đặc trưng của thành phố, với mục tiêu chính là hình thành, phát triển các mô hình tham quan, mua sắm, giải trí mới lạ vào ban đêm để khai thác, phát huy tiềm năng của địa phương; qua đó, góp phần tác động tích cực vào việc thay đổi diện mạo ban đêm của thành phố Đà Lạt.

Từ nay cho đến cuối năm theo kế hoạch, nhiều hoạt động văn hóa, du lịch sẽ tiếp tục được triển khai, các sự kiện, hoạt động được tổ chức thường xuyên cho đến tháng 12/2022, trong đó Festival hoa Đà Lạt 2022 - sự kiện văn hóa, du lịch mang tầm quốc gia và quốc tế được tổ chức và sẽ khác so với các kỳ Festival hoa trước. Festival hoa năm nay không tổ chức tập trung thành Tuần hội mà dự kiến sẽ được tổ chức các sự kiện từ tháng 11/2022 đến Tuần cao điểm Lễ hội cuối tháng 12/2022; khung chương trình Festival hoa Đà Lạt đang được xây dựng.

Với việc tổ chức Festival hoa Đà Lạt khác biệt như vậy sẽ là cơ hội tốt để có thể “làm nóng” khoảng thời gian thấp điểm của du lịch Đà Lạt, thường lặn xuống sau đợt du lịch hè và phải đến những ngày cuối năm mới sôi động trở lại. Qua đó với mục tiêu đặt ra là trong năm 2022 Lâm Đồng đón 5 triệu lượt khách du lịch qua lưu trú hoàn toàn có tính khả thi.

T.V

35 NĂM

một chặng đường

✍ HÀ HỮU NÉT

35 năm qua, vượt lên những khó khăn, thăng trầm, thử thách, Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) Lâm Đồng đã nỗ lực không ngừng, phát triển toàn diện, đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần xây dựng “Nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Hội VHNT Lâm Đồng, được thành lập theo Quyết định số 279 ngày 11/4/1987 của UBND tỉnh và sự ra đời Tạp chí Lang Bian như luồng gió mới, đáp ứng sự mong mỏi, nhu cầu sáng tác, công bố, dự thi, giao lưu, quảng bá tác phẩm (TP) của giới văn nghệ sĩ (VNS) toàn tỉnh. Bước vào tuổi 35, Hội VHNT Lâm Đồng như “chàng Sơn cước” cường tráng, vạm vỡ, sung mãn, tràn đầy nhựa sống và ước mơ, khát khao được sáng tạo cống hiến, khát khao muốn thể hiện và khẳng định mình. 35 năm qua, Hội luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy - UBND tỉnh và ngành chức năng, bền bỉ phấn đấu, đạt nhiều thành tựu trên các lĩnh vực:

1. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức: Hội VHNT Lâm Đồng hiện có 281 HV sinh hoạt ở 11 Chi hội (Văn học, Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Văn nghệ Dân

gian, Lâm Hà, Đức Trọng, Đơn Dương, Bảo Lộc, Đạ Tẻh, Văn nghệ Dân tộc thiểu số). Ngoài ra, Hội còn có 6 Câu lạc bộ trực thuộc (Nhiếp ảnh, Sáng tác Trẻ, Sân khấu - Điện ảnh, Thư pháp Lâm Đồng, Dân ca và Nhạc cổ truyền tỉnh, Thư Họa Bảo Lộc) với 558 HV (do CLB kết nạp và quản lý). Hàng năm, Hội phối hợp với Hội Nhà báo tỉnh, tổ chức học tập các Nghị quyết của Đảng, nghe thời sự... nhờ đó nhận thức, bản lĩnh chính trị của HV-CB-VC của Hội được nâng lên, luôn tin tưởng, thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước, đoàn kết, yêu nghề, đam mê sáng tạo và có ý thức xây dựng Hội. BCH Hội và Ban Biên tập Tạp chí Lang Bian các khóa gần đây thực sự đoàn kết, công tâm, nhiệt huyết, mạnh dạn đổi mới sáng tạo, xây dựng mối quan hệ tốt với cấp ủy và chính quyền, các doanh nghiệp, nhà tài trợ, tạo nhiều “Sân chơi nghệ thuật” cho giới VNS. Đặc biệt, 10 năm gần đây,

Hội thành lập “Quỹ Nghĩa tình VNS Lâm Đồng” kịp thời thăm hỏi HV ốm đau, cao tuổi, bị dịch Covid-19, khó khăn đột xuất... được đồng đảo HV hưởng ứng và hoan nghênh.

2. Hoạt động sáng tác sôi nổi, nhiều khởi sắc: 35 năm qua, Hội tổ chức 105 Trại sáng tác trong và ngoài tỉnh (trực tiếp và trực tuyến) với 1.575 lượt HV tham gia, sáng tác hơn 6.300 tác phẩm (TP) văn, thơ, nhạc, họa, nhiếp ảnh... chất lượng. Ngoài ra, HV toàn Hội luôn tự giác, đam mê sáng tác hơn 140.000 TP các loại, phản ánh sinh động hấp dẫn mọi mặt kinh tế - chính trị - xã hội - ANQP... tỉnh Lâm Đồng và đất nước đang đổi mới từng ngày.

3. Năng động công bố, quảng bá tác phẩm VHNT: Hội đã tổ chức 22 lần Ngày (Thơ Việt Nam, Nhiếp ảnh Việt Nam, Âm nhạc Việt Nam, Mỹ thuật Việt Nam), tổ chức 31 lần Triển lãm (Nhiếp ảnh, Mỹ thuật, Thư pháp) tại Đà Lạt và Bảo Lộc,



Nhiếp ảnh Lâm Đồng trong một lần tác nghiệp

công bố hơn 3.200 TP tiêu biểu. Xuất bản 350 Tuyển tập (Văn xuôi, Thơ, Nhiếp ảnh, Mỹ thuật, Âm nhạc, Văn nghệ dân gian, Đà Lạt Trẻ...) tập thể, cá nhân. Hỗ trợ triển lãm, xuất bản 300 lượt Tác giả - Tác phẩm. Tổ chức 24 Lớp tập huấn (viết Ký, Phóng sự, Truyện ngắn, Ra mắt sách, Giao lưu VNS...) thu hút hơn 3.000 lượt HV tham dự...

4. Tổ chức nhiều Cuộc thi VHNT thành công: Hội tổ chức 15 Cuộc thi “VHNT Lâm Đồng đổi mới, phát triển”, “Ảnh nghệ thuật”, “VHNT chào mừng 40 năm giải phóng Đà Lạt”, “Thơ dành cho Phụ nữ toàn quốc”, “Ca khúc dành cho thanh thiếu niên”... thu hút hơn 6.000 tác phẩm của tác giả trong tỉnh, trong nước tham dự (huy động được hơn 1 tỷ đồng từ các Nhà tài trợ). Hội phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh, tham mưu UBND tỉnh tổ chức “Giải thưởng VHNT tỉnh Lâm Đồng lần thứ I và lần thứ II”, trong đó có 54 TP xuất sắc: 6 Giải A, 18 Giải B, 10 Giải C và 20 Giải Khuyến khích). 35 năm qua, hơn 700 lượt HV đoạt các Giải VHNT cấp tỉnh, khu vực, quốc gia và quốc tế. Đặc biệt, chuyên ngành Nhiếp ảnh đã

mang về hơn 200 Huy chương Vàng, Bạc, Đồng, Cúp quốc gia và quốc tế - Lâm Đồng thuộc Top 10 tỉnh - thành phố mạnh nhất nước về Nhiếp ảnh.

5. Tạp chí Lang Bian không ngừng đổi mới nội dung, hình thức: 35 năm qua, mặc dù tạm ngưng xuất bản thời gian đầu do biến động nhân sự chủ chốt, nhưng ngay sau khi được kiện toàn Ban Biên tập, Tạp chí Lang Bian đã trở lại mạnh mẽ, không ngừng đổi mới nội dung, hình thức, tăng chuyên mục, chuyên trang, xuất bản đều đặn, từng bước chuyên nghiệp và hấp dẫn hơn. Đến nay, đã xuất bản được 222 số (10 năm gần đây xuất bản hằng tháng), đăng tải hơn 22.200 TP văn, thơ, nhạc, họa, nhiếp ảnh... chất lượng. Phát hành hơn 160.000 cuốn từ tỉnh đến cơ sở, giao lưu với 63 tỉnh thành và các Bộ - Ngành trên toàn quốc. Tạp chí tổ chức 5 Cuộc thi VHNT và Thơ nữ toàn quốc thành công. Năm 2021, đã thiết kế đưa vào hoạt động “Tạp chí Lang Bian điện tử” phiên bản mới, hiện đại, chuyên nghiệp, hấp dẫn hơn. Ngoài ra, Tạp chí còn tích cực thu hút quảng cáo, làm từ thiện - xã hội, tham gia

30 kỳ Hội Báo xuân Lâm Đồng, luôn được đánh giá thiết kế Pano Báo xuân đẹp. Theo giới chuyên môn, Tạp chí Lang Bian trong Top 20 Tạp chí Văn nghệ tỉnh - thành mạnh của cả nước...

Xây dựng Hội VHNT Lâm Đồng, ngày càng phát triển bền vững toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, chuyên môn, nghiệp vụ... theo hướng chuyên nghiệp, số hóa, xã hội hóa cao. Lấy Hội viên làm trung tâm hoạt động của Hội, lấy chất lượng tác phẩm làm thước đo năng lực VNS, lấy chất lượng Tạp chí Lang Bian làm uy tín, thương hiệu. Để đạt mục tiêu đó, Hội VHNT tỉnh đã không ngừng nâng cao hiệu quả các Trại sáng tác; Tổ chức nhiều Cuộc thi sáng tác VHNT; Đẩy mạnh quảng bá tác phẩm; Tăng cường hội thảo, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, kết nạp HV trẻ và tài năng; Tiếp tục đổi mới toàn diện Tạp chí Lang Bian. Nhìn lại 35 năm, Hội và Tạp chí Lang Bian đã có bước tiến dài vượt bậc và đạt nhiều thành tựu đáng tự hào.

Bước sang giai đoạn mới, VNS Lâm Đồng ra sức phấn đấu thực hiện tốt các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Hội đề ra về VHNT. Trước mắt, tổ chức tốt Đại hội VII Hội VHNT Lâm Đồng (nhiệm kỳ 2022 - 2027), nguyện xứng đáng với lời dạy của Bác Hồ “Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”; vì đất nước và quê hương Lâm Đồng ngày càng giàu đẹp, góp phần “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”, vì “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

H.H.N

TÌM HIỂU CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022

(tiếp theo)

 BAN BIÊN TẬP

Nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trách nhiệm nêu gương

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc “nêu gương” của mọi tổ chức, mọi lực lượng cách mạng và mọi cá nhân, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Theo Người, sở dĩ cần phải “nêu gương” là do đặc thù của nền văn hóa, đạo đức phương Đông luôn coi trọng tình cảm, luôn lấy cái tốt đẹp của người khác để làm tấm gương soi mình. Người viết: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do đó để tập hợp được lực lượng, vận động được quần chúng, để được quần chúng tin tưởng, sẵn sàng tham gia và hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, thì người đảng viên, người

cán bộ lãnh đạo phải nêu gương. Vì thế, Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên không những phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt, mà còn phải làm gương trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo. Người thường nói “Không cần nói nhiều, mà làm cho thật nhiều. Những người tốt, những cán bộ tốt muốn làm việc to chứ không phải muốn làm quan lớn”. Người nhấn mạnh “Đảng không cần con số cho nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái chất của người đảng viên”. Mà cái chất tốt nhất, đẹp nhất của đảng viên là nêu gương, là gương mẫu.

Ngay từ khi bắt tay vào công tác huấn luyện cán bộ, Người đã luôn nhắc nhở mỗi cán bộ phải nêu cao tinh thần gương mẫu. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu người cách mạng tư cách phải chuẩn mực, phải thường xuyên rèn luyện, thực hành để thật sự là tấm gương trong các mối quan

hệ: (1) Đối với mình không được tự cao, tự đại, tự mãn, kiêu ngạo, phải luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân, phải tự phê bình mình như rửa mặt hàng ngày; (2) Đối với người, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, khoan dung, độ lượng; (3) Đối với việc, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng”, tức phải luôn để việc công lên trên, lên trước việc tư.

Không chỉ nói về việc nêu gương của cán bộ, đảng viên nói chung, ngay từ lúc bấy giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh vai trò nêu gương của người đứng đầu. Theo Người, người đứng đầu thực sự nêu gương tốt sẽ có ảnh hưởng tích cực rất lớn đối với cấp dưới và quần chúng Nhân dân.

Người khẳng định, người đứng đầu mà không nêu gương là không có trách nhiệm

với Nhân dân, với Tổ quốc, với chính bản thân mình; là người xứng đáng với vị trí lãnh đạo, đứng đầu. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh thần trách nhiệm là đưa tinh thần và lực lượng, tận tâm, tận lực làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công, bất kỳ làm việc to hay nhỏ, dễ hay khó. Làm cầu thủ, làm cho có chuyện, để làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gắp sao làm vậy... là không có tinh thần trách nhiệm, là không có ý thức nêu gương. Khi mở đầu bài viết “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, Bác khẳng định “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Đây vừa là lời nhắc nhở, vừa là lời chỉ bảo ân cần của Người đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Cán bộ, đảng viên phải tiên phong trong suy nghĩ và hành động dù ở hoàn cảnh thuận lợi hay khó khăn, có như vậy quần chúng Nhân dân mới gương mẫu và noi theo.

Để giáo dục bằng nêu gương đạt kết quả cao, Người đặc biệt coi trọng hai phương pháp: (1) Nói đi đôi với làm. Đây vừa là phương pháp, vừa là nguyên tắc và phương châm trong nêu gương đạo đức; là biểu hiện sinh động, cụ thể của việc quán triệt sâu sắc nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, giữa suy nghĩ và hành động, giữa tư tưởng đạo đức và hành vi đạo đức của mỗi người. Trong đó, phải chú ý cả hai mặt nêu gương nói và nêu gương làm. Nêu gương nói là nói ít, nói trúng, nói những vấn đề thiết thực, nói đúng lòng mình, thật

tâm, không dối trá, không nói một đằng làm một nẻo, không được hứa mà không làm. Cán bộ không phải ai cũng có khả năng hùng biện, nói hay như báo cáo viên, nhưng nói thật, nói phải, nói trúng thì ai cũng nhận ra cả. Nêu gương nói còn là nêu gương về sự nghiêm cứu, thấu đáo, nắm vững tình hình. Nếu không sát cơ sở, chỉ đạo theo kiểu ngồi bàn giấy thì chẳng bao giờ nói trúng Còn vấn đề nêu gương làm được hiểu một cách đơn giản nhất là dám nghĩ, dám làm, trách nhiệm cao, hiệu quả công việc lớn. Người cho rằng, với trình độ giác ngộ và dân trí ngày càng cao, không phải cứ nghe cán bộ nói là quần chúng sẽ làm theo mà họ xem việc cán bộ làm. Cán bộ, đảng viên “cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh... phải thật thà nhúng tay vào việc”. (2) “Lấy gương người tốt việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, tổ chức mới”. Trong gia đình, cha mẹ có thể là tấm gương cho các con, anh chị là tấm gương đối với các em; trong nhà trường, thầy, cô giáo là tấm gương cho học trò; trong cơ quan, tổ chức thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới, người này có thể nêu gương cho người khác... Trong cuộc sống hằng ngày, người cán bộ, đảng viên chẳng những phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng mà

còn phải là tấm gương giúp Nhân dân nhìn vào đó làm những điều đúng, điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu.

Một điều rất đặc biệt ở Chủ tịch Hồ Chí Minh mà không phải nhà lý luận, nhà chính trị nào cũng có được, đó là Người không chỉ đưa ra những tư tưởng, quan điểm rất đúng đắn về nêu gương mà chính Người còn là hiện thân cao đẹp nhất về trách nhiệm nêu gương trước Đảng, trước Nhân dân. Phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện xuyên suốt trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Người kiên trì nêu gương về đạo đức còn nhiều hơn những điều Người nói và viết ra, địa vị càng cao, uy tín càng lớn, Người càng ra sức tự hoàn thiện. Chính bản thân Người là một tấm gương sáng ngời về phong cách nêu gương, Người không chỉ tiếp thu, kế thừa, bổ sung, phát triển và hoàn thiện lý luận về phương pháp, mà Người đã thực hành phong cách nêu gương một cách nhuần nhuyễn, hết sức mẫu mực và tự nhiên.

Khuyên Nhân dân rèn luyện thân thể để có sức khỏe kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công thì bản thân Người ngày nào cũng tập thể dục. Khuyên thanh niên tự học, Người đã là một tấm gương tự học suốt đời. Khuyên người khác biết trọng chữ tín, Bác rời Pắc Bó hai năm, khi quay trở lại vẫn nhớ mang về cho cháu gái nhỏ người địa phương ở đó chiếc vòng bạc theo lời hứa trước khi tạm biệt.

(Còn nữa)



Thực hiện vai trò lãnh đạo, Đảng bộ huyện Đức Trọng luôn xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, để từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Chuyển biến trong công tác xây dựng Đảng **TẠI ĐỨC TRỌNG**

 VINH QUANG

Một trong những địa bàn trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện Đức Trọng có diện tích tự nhiên gần 90.400 ha, trong đó diện tích rừng chiếm 50%; có 15 đơn vị hành chính trực thuộc với 105 thôn, 34 tổ dân phố; toàn Đảng bộ có 66 tổ chức cơ sở đảng (21 đảng bộ và 45 chi bộ; 280 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở) với 4.821 đảng viên; là “cửa ngõ” thành phố “Thiên đường nghỉ dưỡng Đà Lạt”; một vùng đất giàu tiềm năng, cơ hội và phát triển, Đức Trọng định hướng trở thành thị xã giai đoạn 2020-2025.

Theo đó, kinh tế các năm qua phát triển khá, các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế

hoạch đề ra; trong đó, thu ngân sách trong 5 năm đạt 4.945 tỷ đồng (đạt 121% kế hoạch), thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2021 đạt 87 triệu đồng (tăng 1,55 lần so với đầu nhiệm kỳ). Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đạt kết quả tốt, huyện Đức

Trọng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng nâng cao (tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 76,2%); nếp sống văn hóa, văn minh đô thị tiến bộ (94% hộ gia



Khen thưởng các đảng viên xuất sắc 5 năm liền. Ảnh: K.T

đình đạt chuẩn văn hóa, 98,5% thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa; 14/14 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn Liên Nghĩa đạt chuẩn văn minh đô thị). Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện tốt; cuối năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,5%, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện. Huyện được Chính phủ tặng Huân chương lao động hạng ba năm 2020.

Cùng với tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Đảng bộ Đức Trọng luôn chú trọng xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng cao, quản lý điều hành của chính quyền, hoạt động của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ngày một hiệu quả; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện bài bản, quyết liệt các Chỉ thị, Nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh cho cán bộ, đảng viên, nhất là Nghị quyết 04-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Quy định số 101-QĐ/TW của

Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Bằng nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo triển khai thực hiện đồng bộ việc củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ các cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng hoạt động; tập trung chỉ đạo, kiện toàn, củng cố các tổ chức cơ sở đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh gắn với việc nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền và hoạt động của Mặt trận và các tổ chức, đoàn thể; duy trì chế độ sinh hoạt đảng theo quy định, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng của các chi bộ, đảng bộ, thực hiện nghiêm túc tự phê bình, phê bình trong cấp ủy, đảng viên và làm tốt công tác phát triển đảng viên.

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ và thực tiễn công tác, nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc mà Nhân dân và dư luận xã hội quan tâm được Ban Thường vụ Huyện ủy và các tổ chức cơ sở đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, dự án trọng điểm, tập trung khắc phục những nội dung đã được chỉ ra sau kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, như: Giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai, công tác đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình dự án; thực hiện chế độ chính sách; công tác cải cách hành chính; các vấn đề liên quan đến đạo

đức công vụ...

Đồng chí Nguyễn Ngọc Phúc - TUV, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện cho biết: Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020, các khâu đột phá, các dự án trọng điểm được đưa vào chương trình, kế hoạch thực hiện đã thúc đẩy phát triển hạ tầng và kinh tế - xã hội gắn với thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; như: Tập trung, huy động các nguồn vốn đầu tư hệ thống giao thông (bê tông nhựa khoảng 415km, bê tông xi măng khoảng 150km; nâng cấp Quốc lộ 20, 27, 28B, đường ĐT.724 đoạn qua địa bàn huyện; đầu tư xây dựng mới đường ĐH.1, ĐH.2, các tuyến đường dân sinh) và công trình hành chính; nâng cấp hệ thống chiếu sáng trung tâm các xã và tuyến Quốc lộ 20 qua địa bàn huyện; đầu tư cơ sở vật chất trường học, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, nhà văn hóa xã, thôn, tổ dân phố đồng bộ. Một số dự án trọng điểm đã hoàn thành và đưa vào sử dụng như: Hệ thống vỉa hè, điện chiếu sáng dọc Quốc lộ 20; công viên 2/4, công viên Kim Đồng, công viên Lê Quý Đôn và đang thi công xây dựng 08 công viên trên địa bàn các xã. Khởi công xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn tại xã Phú Hội... Đặc biệt, năm 2021, các công trình dự án trọng điểm của huyện và tỉnh trên địa bàn huyện được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, quan tâm kêu gọi thu hút đầu tư, lập quy hoạch các dự án: Khu đô thị mới Nam sông Đa Nhim, khu đô thị Liên Khương - Prenn, Khu Công nghiệp Phú Bình, Khu Hành

chính - Quảng trường huyện... Qua đó, kinh tế - xã hội phát triển nhanh, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân trên địa bàn huyện ngày càng cao; niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được tăng cường, tạo sự đoàn kết và đồng thuận xã hội, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị ở mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, khoa học, đã tiến hành sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ đảm bảo quy trình, quy định. Giai đoạn 2016 - 2020 đã luân chuyển, điều động 19 cán bộ cấp huyện tăng cường cho cấp xã kết hợp với đào tạo cán bộ trẻ. Đồng thời, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức Huyện Đức Trọng giai đoạn 2016-2021 để có cơ sở thực hiện thống nhất, công khai và khách quan.

Công tác kiểm tra, giám sát kết hợp với phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, báo chí

và Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên được tăng cường; chất lượng hiệu quả các cuộc kiểm tra giám sát được nâng lên, góp phần đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tính riêng trong giai đoạn 2016 - 2021, Huyện ủy đã xử lý 13 bí thư, chủ tịch cấp xã do thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng, khoáng sản hoặc vi phạm những điều đảng viên không được làm. Điều đó là minh chứng rõ ràng, thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ trong đấu tranh phòng, chống suy thoái, tham nhũng, tiêu cực...

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng và chỉ rõ: “Trong những năm tới, phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”; không ngừng “Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt

đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên”. Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ Đức Trọng tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; tăng cường sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân; huy động mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh và môi trường; phát triển văn hoá - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; thực hiện giảm nghèo bền vững; hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia... Đây là tiền đề, là động lực quan trọng để Đức Trọng sớm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

V.Q



Lâm Đồng chú trọng phát triển khoa học và công nghệ PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

 **BÁ PHONG**

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta luôn xác định khoa học và công nghệ (KH&CN) là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức. Xác định phát triển KH&CN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh, trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng luôn chú trọng phát triển KH&CN, nhất là sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Trong 10 năm qua, xác định phát triển KH & CN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 01 Nghị quyết, 12 Kế hoạch, 07 Quyết định; cấp ủy, chính quyền các cấp đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo

triển khai phát triển KH & CN, gắn các nhiệm vụ, giải pháp của KH & CN với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH & CN; chú trọng đổi mới cơ chế, phương thức quản lý, tổ chức hoạt động để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Nhờ đó, trình độ KH&CN của tỉnh đến nay thuộc loại khá của cả nước, trong đó một số lĩnh vực như công nghệ sinh học, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp thuộc топ dẫn đầu của cả nước...

Hàng năm, tỉnh chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ KH&CN gắn với tình hình thực tế tại địa phương, giải quyết từng vấn đề cụ thể. Qua 10 năm, 110 nhiệm vụ KH&CN được triển khai thực hiện, trong đó: 17 nhiệm vụ khoa học cấp nhà nước và 93 nhiệm vụ cấp tỉnh. Các đề tài, dự án khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật - công nghệ được triển khai trên tất cả các lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường, du lịch. Đặc biệt, trong lĩnh vực nông nghiệp, các nghiên cứu đã chọn tạo, nhân

giống, khảo nghiệm, xử lý dịch hại trên các giống cây trồng, vật nuôi chủ lực có thể mạnh như: cà phê, khoai tây, atisô, dâu tây, cà chua, cá hồi, cá tầm, bò thịt...; các dự án xây dựng mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC) như nhân giống in vitro, công nghệ giống mới, nhà kính, IoT,... đã được chuyển giao ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn, góp phần đưa doanh thu bình quân trên đơn vị diện tích toàn tỉnh năm 2021 đạt 201 triệu đồng/ha; doanh thu bình quân trên đơn vị diện tích sản xuất NNCNC đạt bình quân 430 triệu đồng/ha. Các đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn được triển khai tích cực, tập trung vào các chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao năng lực quản lý nhà nước, phát triển du lịch, khôi phục và phát triển ngành nghề truyền thống và nghề phụ. Qua đó, cung cấp luận cứ cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo tồn các giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Lâm Đồng.

Bên cạnh đó, tỉnh luôn

quan tâm tạo điều kiện thuận lợi, phát huy tối đa tiềm năng của đội ngũ cán bộ KH&CN; tăng cường tiềm lực KH&CN. Đến nay, toàn tỉnh có hơn 1.450 cán bộ công tác trong lĩnh vực KH&CN; 34 tổ chức và cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN (trong đó: 17 tổ chức công lập, 04 tổ chức ngoài công lập, 06 cơ sở giáo dục và 07 cá nhân), 06 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, 56 cơ sở nuôi cấy mô rau, hoa, nấm thuộc khối cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở tư nhân (hàng năm sản xuất 72.300.500 cây giống và 27,8 tấn nấm). Các đơn vị đã đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực, triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, sản xuất, đóng góp vào phát triển kinh tế, cải thiện an sinh xã hội và chất lượng đời sống của nhân dân.

Đồng thời, công tác phát triển thị trường KH&CN và hợp tác quốc tế về KH&CN cũng được chú trọng. Hàng năm, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh được tạo điều kiện thuận lợi để nhanh chóng gia nhập chuỗi giá trị toàn cầu và chiếm lĩnh thị trường trong nước, quốc tế thông qua việc hỗ trợ tham gia chợ thiết bị - công nghệ, hỗ trợ ứng dụng các kỹ thuật tiến bộ, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản

lý nâng cao năng suất và chất lượng, xây dựng và phát triển thương hiệu nhằm tăng cường sức cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường. Hợp tác quốc tế về KH&CN được tăng cường thông qua việc hợp tác giữa các Trung tâm, Trường, Viện nghiên cứu quốc tế; Tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm quốc tế với các nhà khoa học nổi tiếng (trong 10 năm, toàn tỉnh có khoảng 1.000 bài báo khoa học được công bố tại các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, trong đó có khoảng 100 bài báo trên tạp chí quốc tế, có nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục SCI, SCIE, ISI; trên 200 bài tham luận khoa học tham dự hội thảo trong và ngoài nước, các công bố tập trung trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật công nghệ và xã hội nhân văn); tổ chức các đoàn công tác làm việc tại các nước Hàn Quốc, Trung Quốc, Đức, Bỉ, Úc.... nhằm tiếp cận những tiến bộ KH&CN, trao đổi, chia sẻ các thông tin, kinh nghiệm trong hoạt động quản lý nhà nước và hợp tác về các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Những kết quả đạt được trong thời gian qua là sự tiếp nối những thành tựu, là nền tảng quan trọng tạo đà phát triển trong giai đoạn mới. Để khoa học công nghệ và đổi mới

sáng tạo (KH&CN&ĐMST) đáp ứng được yêu cầu trở thành nền tảng, quốc sách, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội như kỳ vọng, trong thời gian tới, cần tiếp tục triển khai đồng bộ cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển KH&CN&ĐMST; phát triển toàn diện các lĩnh vực KH&CN, khoa học tự nhiên và công nghệ gắn với chuyển giao, ứng dụng các thành tựu KH&CN vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và con người của tỉnh. Bên cạnh đó, cần tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN theo hướng tinh gọn, tập trung, hiệu quả; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ làm công tác KH&CN. Hơn hết, cần chú trọng nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của KH&CN&ĐMST.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu phát triển KH&CN&ĐMST, coi đó là một trong những đột phá chiến lược của đất nước trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cùng với sự quyết tâm, đoàn kết, phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, địa phương, tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục tham gia phát triển KH&CN, góp phần đưa đất nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

B.P



Mô hình trồng thâm canh một số giống chè mới



CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC LÂM ĐỒNG

Điểm sáng

“trường giúp trường”

 THANH DƯƠNG HỒNG

Khi Bộ GD-ĐT và Công đoàn Giáo dục (CĐGD) Việt Nam tổ chức cuộc vận động “Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn”, Sở GD-ĐT tỉnh Lâm Đồng xác định đây là hoạt động rất thiết thực đối với địa phương nên đã tập trung triển khai. Và, Lâm Đồng là “điểm sáng” cuộc vận động này.

Công đoàn ngành - cầu nối “Trường giúp trường”

Nghiên cứu kết quả 5 năm triển khai cuộc vận động của Bộ GD-ĐT và CĐGD Việt Nam, gắn với phong trào “Trường giúp trường” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; và, trò chuyện với ông Ngô Văn Sơn - Chủ tịch CĐGD tỉnh Lâm Đồng, tôi rất tâm đắc cách làm sáng tạo, hiệu quả của Công đoàn ngành (CĐ). Trong 5 năm qua, CĐGD Lâm Đồng trở thành “cầu nối” trong việc phối hợp với Sở GD-ĐT tổ chức, thực hiện phong trào “Trường giúp trường” đạt kết quả khá ấn tượng.

Để thực hiện cuộc vận động, Sở GD-ĐT Lâm Đồng đã ban hành Chương trình 5 “Tiếp tục thực hiện quyền góp xây dựng nhà công vụ, hỗ trợ,

giúp đỡ các trường học ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn” (gọi chung phong trào “Trường giúp trường”); hỗ trợ đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động (CB,NG,NLĐ) vùng khó khăn yên tâm công tác, gắn bó với địa phương, với ngành. Sở GD-ĐT và CĐGD Lâm Đồng cũng đã ban hành Quy chế phối hợp thực hiện phong trào “Trường giúp trường”, chủ trương tập trung mọi nguồn lực hỗ trợ các trường học còn khó khăn về chuyên môn, vật chất; giao CĐ ngành trực tiếp triển khai bài bản, hiệu quả.

Từ năm học 2016 - 2017, CĐGD tỉnh Lâm Đồng tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng khó khăn và nhu cầu cần giúp đỡ của các trường học vùng dân tộc thiểu số (DTTS), vùng sâu, vùng xa trong tỉnh. Qua đó, CĐ ngành lập kế hoạch, phân công những trường học có điều kiện giúp đỡ các trường khó khăn; vận động CB,NG,NLĐ, học sinh, sinh viên đóng góp tiền mặt, hiện vật; tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm công tác chuyên môn, nghiệp vụ và tu sửa, xây dựng nhà công vụ giáo viên (CVGV), các công

trình nước sạch, vệ sinh tặng các trường vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS.

Kết quả 5 năm “Trường giúp trường”

CĐGD tỉnh Lâm Đồng quản lý và phối hợp tổ chức hoạt động công đoàn mang tính ngành nghề đối với 22.291 CB,NG-NLĐ; trong đó, trực tiếp quản lý 65 Công đoàn cơ sở (CĐCS), với 3.689 đoàn viên (ĐV). Có số lượng ĐV đông, công tác trong các nhà trường, các cơ sở giáo dục (CSGD) nên CĐ ngành rất thuận lợi tổ chức phong trào thi đua mang tính nhân văn và có sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

Với phương châm “nhiều đơn vị giúp một đơn vị”, nhằm tập trung nhiều nguồn lực để thực hiện phong trào hiệu quả nhất; nhất là, sau năm học đầu tiên (2016 - 2017), CĐ ngành phân công cụ thể: Trường có điều kiện giúp trường khó khăn. Thật bất ngờ, phong trào nhanh chóng lan tỏa mạnh mẽ, nhiều đơn vị (dù không được phân công) vẫn tự nguyện đăng ký tham gia. Để phát triển phong trào rộng khắp và mang tính xã hội cao, các năm học kế



Cắt băng khánh thành nhà CVGV tại Trường THCS&THPT Xuân Trường - Đà Lạt. Ảnh: Thanh Dương Hồng

tiếp, CĐGD Lâm Đồng đã “đổi phương án”, không phân công “cứng” mà tổ chức thành cuộc vận động đóng góp tự nguyện đối với tất cả các loại hình trường học, các CSGD trong toàn tỉnh.

Đáng nói là ngoài các trường học, CSGD tích cực hưởng ứng, phong trào còn lôi cuốn nhiều ĐČCS thuộc Liên đoàn lao động (LĐLĐ) các huyện, thành phố tham gia. Đồng thời, CĐGD Lâm Đồng còn nhận được sự giúp đỡ quý báu về tinh thần lẫn vật chất của CĐGD Việt Nam, các CĐGD tỉnh, thành bạn, làm cho phong trào phát triển mạnh, tạo “dấu ấn” tốt trong CĐGD cả nước.

Qua 5 năm học (2016 - 2021) triển khai phong trào “Trường giúp trường”, các trường học đã phối hợp tổ chức hàng chục cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm... hỗ trợ về chuyên môn - nghiệp vụ; đến nay, đã có 259 lượt trường học, CSGD, ĐČCS các địa phương, đơn vị trong và ngoài tỉnh quyên góp, hỗ trợ hơn 5,1 tỷ đồng tiền mặt và hàng chục ngàn phần quà (đồ dùng

học tập, bàn ghế, sách giáo khoa, vở, cặp, bút, giày dép, quần áo, các vật dụng sinh hoạt văn hóa, thể thao...) tặng cho 25 trường học vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS khó khăn và đã có 16.640 lượt học sinh nghèo, học sinh người DTTS được giúp đỡ trong học tập.

Với số tiền vận động, CĐGD Lâm Đồng đã phối hợp với Ban giám hiệu các nhà trường xây dựng được 17 nhà CVGV; 02 nhà bán trú học sinh; 08 giếng khoan, công trình nước sạch, xây mới 02 nhà vệ sinh, nhà tắm và sửa chữa nhiều nhà CVGV cũ, xuống cấp tại các trường học vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS khó khăn trong tỉnh; giải quyết kịp thời nhu cầu bức xúc về chỗ ở, điều kiện dạy và học, sinh hoạt của giáo viên, học sinh; động viên đội ngũ nhà giáo yên tâm công tác, cống hiến.

Bên cạnh đó, ĐČCS thuộc LĐLĐ 08 huyện, thành phố: Lâm Hà, Đức Trọng, Di Linh, Đà Huoai, Đam Rông, Đà Lạt, Bảo Lộc cũng đã vận động CB,CNVC,NLĐ đóng góp hơn

1,1 tỷ đồng hỗ trợ các trường học vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS khó khăn. Đặc biệt, với phong trào “Tỉnh giúp tỉnh”, CĐGD TP.Hồ Chí Minh đã hỗ trợ 1 tỷ đồng xây 02 nhà CVGV (tại Trường THPT Quang Trung, huyện Cát Tiên và Trường THPT Đa Tông, huyện Đam Rông); CĐGD TP.Hà Nội hỗ trợ 500 triệu đồng xây 01 nhà CVGV tại trường THPT Nguyễn Chí Thanh, huyện Đam Rông.

Qua 5 năm tổ chức, thực hiện phong trào, 39 tập thể và 59 cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp bằng tâm huyết, tình cảm, trách nhiệm cho phong trào đã được Sở GD-ĐT và CĐGD Lâm Đồng biểu dương, khen thưởng.

Phong trào “Trường giúp trường” của ngành giáo dục Lâm Đồng đã lan tỏa, tác động sâu sắc trong xã hội. Ngoài giải quyết kịp thời nhu cầu cơ bản về chỗ ở, sinh hoạt, phong trào còn có ý nghĩa giáo dục truyền thống “tương thân tương ái” của dân tộc ta, động viên đội ngũ nhà giáo yên tâm “gieo chữ” ở các vùng khó khăn, góp phần thực hiện hiệu quả sự nghiệp giáo dục nói chung, nâng cao chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS nói riêng.

Năm học 2021 - 2022, Lâm Đồng đặt chỉ tiêu 100% các cấp ĐĐ toàn ngành thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Hỗ trợ giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và phong trào trường giúp trường”. “Chúng tôi chỉ là người hướng dẫn, định hướng và kết nối giữa các đơn vị với nhau trong thực hiện phong trào này...” - Chủ tịch CĐGD Lâm Đồng Ngô Văn Sơn khiêm tốn chia sẻ...

T.D.H

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH Vận động Nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế

 THU DUNG

Xã Đoàn Kết, huyện Đạ Huoai có tổng diện tích tự nhiên là 3.853,14 ha, toàn xã có 451 hộ với 1759 khẩu; trong đó có 84 hộ với 338 tín đồ, chủ yếu theo 4 tôn giáo chính (Phật giáo, Công giáo, Cao Đài và Tin Lành). Thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, trong thời gian qua Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã có nhiều đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, các yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện; thực hiện hiệu quả phương châm hướng về cơ sở, gần dân, sát dân, nắm bắt và lắng nghe tâm tư nguyện vọng



Một lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật đối với công tác BHXH, BHYT tại xã Đoàn Kết

của Nhân dân; chủ động thực hiện tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực thực hiện

các chương trình dự án phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, các phong trào xây dựng nông

thôn mới, với những nội dung thiết thực, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, được Nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Đặc biệt, trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hàng năm Đảng ủy xã đều xác định và xây dựng các mô hình mới để triển khai trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Năm 2022, nhằm nâng cao chất lượng vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT); căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đặc biệt chú ý đến các chỉ tiêu về nhiệm vụ phát triển văn hóa xã hội, Đảng ủy xã Đoàn Kết thống nhất lựa chọn mô hình “vận động Nhân dân tham gia BHYT” và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm nay.

Đây chính là mô hình nhằm tháo gỡ khó khăn cũng như nâng cao nhận thức của bà con về việc tham gia mua BHYT tự nguyện. Bởi, ngày 04/06/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 861/QĐ-TTg Quyết định phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Huyện Đạ Huoai có 03 xã thoát khỏi khu vực II (xã Đạ Ploa, xã Đoàn Kết và xã Phước Lộc) với hơn 3.434 người là đồng bào dân tộc thiểu số không được hưởng chính sách hỗ trợ BHYT (chiếm 9,9% độ bao phủ BHYT toàn huyện). Trong đó xã Đoàn Kết có 443 đối tượng không còn được hỗ trợ; đây cũng là một khó khăn, thách thức cho địa phương khi mà người dân vẫn còn mang tính ỷ lại vào

các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức tự giác, tự nguyện tham gia để được hưởng các quyền lợi về khám chữa bệnh BHYT.

Bà Ka Hem, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Đoàn Kết cho biết: căn cứ kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 10/3/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc thực hiện mô hình “nâng cao chất lượng vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế” năm 2022; Đảng ủy xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chia làm 02 đợt; đợt 1: từ 14-30/3 và đợt 2 từ ngày 01/4-30/5/2022. Trên cơ sở đó, Đảng ủy tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành Đảng bộ và phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách các thôn để thực hiện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động; chỉ đạo các chi bộ trực thuộc triển khai đến từng đảng viên, đồng thời giao nhiệm vụ cho từng đảng viên phụ trách từng hộ dân; trước mắt, chú trọng vận động, tuyên truyền gia đình, dòng họ, dòng tộc của đảng viên tham gia trước để bà con noi theo. Căn cứ kế hoạch Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã; MTTQ các đoàn thể xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ từ công chức cấp xã; quán triệt đến các chi hội, chi đoàn thôn để thực hiện.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh được chú trọng, tăng cường; Đoàn thanh niên tăng cường công tác tuyên truyền bằng loa kéo của thôn; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp với hệ thống ban quân chính của thôn thực

hiện công tác tuyên truyền với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, “mưa dầm thấm lâu”...

Mặt khác, Đảng ủy xã Đoàn Kết phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện Đạ Huoai tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với công tác BHXH, BHYT. Cùng với đó, cơ quan BHXH đã tăng cường củng cố, đào tạo nghiệp vụ, mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của các đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT. Theo ông Bùi Nguyên Bảo, Phó Giám đốc phụ trách Bảo hiểm xã hội huyện Đạ Huoai: Hiện nay toàn huyện có 11 đại lý thu với 38 nhân viên trực tiếp thu BHXH tự nguyện, BHYT (chưa bao gồm các nhân viên của Bưu điện, trong đó có 28 người do UBND các xã, thị trấn giới thiệu; 10 người thuộc Phòng dân số - TTYT huyện) đảm bảo tất cả các xã, thôn trên toàn huyện đều có các điểm thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình. Hệ thống đại lý thu đã đáp ứng nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện, BHYT của người dân trên địa bàn huyện.

Nhờ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện một cách đồng bộ từ Đảng ủy xã, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các chi bộ, sự đồng tình hưởng ứng tham gia của bà con Nhân dân; đến ngày 27/4/2022 tỷ lệ tham gia BHYT đạt từ 60% lên đến 89,4%.

Hy vọng, với cách làm này, tỷ lệ tham gia BHYT tự nguyện trên địa bàn xã Đoàn Kết sẽ đạt được tỷ lệ % theo kế hoạch đề ra.

T.D

KHỞI SẮC THÔN ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

 ĐỨC TÚ

Khoảng 5 năm trở lại đây, diện mạo thôn Đạ Nhar (xã Quốc Oai, huyện Đạ Tẻh) có nhiều chuyển biến rõ rệt, kinh tế - xã hội phát triển, bản sắc văn hóa được giữ gìn, xuất hiện nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp mới làm thay đổi thói quen canh tác lâu nay của bà con.

Thôn Đạ Nhar có 313 hộ /1.200 khẩu, chiếm 27,5% dân số xã Quốc Oai, đây là thôn duy nhất của xã có đồng đồng bào DTTS gốc Tây Nguyên sinh sống. Trước đây, những vườn điều già cỗi cho thu nhập khá thấp nhưng đây lại là cây trồng chiếm diện tích tương đối lớn trong quỹ đất nông nghiệp tại thôn. Từ năm 2016, công tác

tuyên truyền, vận động bà con chuyển đổi vườn điều già cỗi được cấp ủy đảng, chính quyền vào cuộc một cách sát sao, đến nay người dân đã chuyển đổi được trên 130 ha điều già cỗi sang trồng các loại cây khác phù hợp như: dâu tằm, cao su, cà phê, trà lấy gỗ, cây ăn quả, điều ghép...

Địa phương trực tiếp phân công cán bộ xuống địa

bàn để hướng dẫn, giúp đỡ bà con sản xuất, triển khai các mô hình cây, con giống năng suất, chất lượng, hiệu quả để bà con thay thế giống cũ. Hỗ trợ 530 triệu đồng/150 lượt hộ thực hiện chuyển đổi cây trồng, mở 15 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật với trên 600 lượt người tham gia. 35 hộ dân đã thành thực kỹ năng trồng dâu nuôi tằm, trong đó 15 hộ đang



nuôi cho thu nhập ổn định. Giai đoạn 2016 - 2020, địa phương tập trung đầu tư kinh phí để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội vùng đồng bào DTTS gốc Tây Nguyên với tổng kinh phí đầu tư là: 5.968,5 triệu đồng/ 1.026 lượt hộ.

Với 0,5 ha điều già cỗi, mỗi năm gia đình K'Hàn không lời lãi bao nhiêu, thậm chí có những năm hầu như không có thu. Được sự động viên của cán bộ khuyến nông, chính quyền địa phương, K'Hàn đã mạnh dạn đưa cây sầu riêng và mít Thái vào trồng rồi lắp đặt hệ thống tưới nước. Đây là một mô hình nông nghiệp mới hứa hẹn tại địa phương bởi vì trước đây bà con chỉ trông chờ vào đất trời.

Ông Nguyễn Đức Trọng - Phó Chủ tịch UBND xã Quốc Oai cho biết: Việc xóa đói giảm nghèo, chăm lo phát triển kinh tế được địa phương quan tâm thực hiện, hằng năm UBND xã xây dựng kế hoạch chăm sóc 120 ha cao su tập trung tại Tiểu khu 525; tổ chức 3 đợt công tác dân vận giúp dân chăm sóc cao su tập trung số lượng 550 lượt người tham gia; đến nay cao su bước sang năm thứ 6, năm 2020 đã triển khai mở miệng cạo mủ trên 40 ha, năm 2021 sẽ khai thác diện tích còn lại. UBND xã luôn quan tâm tạo điều kiện cho các hộ dân đồng bào DTTS được vay vốn để đầu tư phát triển sản xuất. Tổng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đến nay khoảng 6.584 triệu đồng/179 lượt hộ vay, qua đó giúp bà con có kinh phí bước đầu tập trung sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, xây dựng, sửa chữa nhà ở. Nhìn chung các hộ vay vốn

sử dụng đúng mục đích, không có tình trạng nợ xấu, nợ quá hạn. Nhờ tích cực chuyển đổi cây trồng, lao động sản xuất nên số hộ nghèo trong thôn còn 20 hộ, chiếm tỷ lệ 6,69% (giảm 20,01% so với năm 2016), hộ cận nghèo còn 41 hộ, chiếm tỷ lệ 13,71% (giảm 11,1% so với năm 2016).

Đến nay, 100% hộ đồng bào DTTS trong thôn được sử dụng điện lưới quốc gia; có trên 95% hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 30% số hộ được sử dụng nước sạch. 4 tuyến đường dân cư và vào khu sản xuất trong thôn đã và đang được bê tông hóa, các tuyến đường còn lại trong thôn đi lại thuận tiện trong cả hai mùa mưa và nắng.

Bản sắc văn hóa luôn được bảo tồn và phát huy, trong đó có văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên. Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa năm sau cao hơn năm trước; các hoạt động văn hóa, thể thao vùng đồng bào DTTS được duy trì và phát triển, có sân thể thao để thanh niên chơi bóng chuyền; nhà văn

hóa là nơi bà con sinh hoạt hội họp, biểu diễn văn nghệ, cồng chiêng. Trong thôn Đạ Nhar có đội cồng chiêng thường xuyên tập luyện để biểu diễn tại địa phương và tham gia lễ hội cồng chiêng do huyện, tỉnh tổ chức; các đội văn nghệ của học sinh, thanh niên, phụ nữ, nông dân trong thôn tích cực tham gia tập luyện, biểu diễn trong các dịp liên hoan, hội thi...

Theo UBND xã Quốc Oai, hiện nay chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đạt 19/19 tiêu chí, cơ bản các tiêu chí đã đáp ứng yêu cầu, tuy nhiên tại vùng đồng bào DTTS vẫn còn một số tồn tại như: vệ sinh môi trường còn hạn chế; tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn 3 cứng, tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh chưa đảm bảo còn cao. UBND xã đang tích cực tuyên truyền, vận động người dân chỉnh trang nhà ở sân vườn; triển khai mô hình trồng cây cảnh dọc tuyến đường thôn, vệ sinh môi trường hàng tháng, tạo cảnh quan môi trường nông thôn mới.

Đ.T



Đồng bào DTTS ở Đạ Nhar quan tâm phát triển nghề trồng dâu, nuôi tằm